

NGHI THỨC

THIẾU NHI THÁNH THỂ VIỆT NAM
TẠI HOA KỲ

NĂM 2014

NỘI DUNG

<i>Quyết Nghị của Hội Đồng Lãnh Đạo</i>	3
---	---

PHẦN I NGHI THỨC

1. Các Thể Nghiệm Tập Căn Bản	5
2. Các Đội Hình Căn Bản	18
3. Trình Diện	32
4. Nghi Thức Lãnh Thưởng	35
5. Cờ Hiệu	43
6. Đón Quan Khách, Thăm Lều	56
7. Các Hình Thức Hội Họp	59

PHẦN II ĐỒNG PHỤC

8. Đồng Phục Thiếu Nhi Thánh Thể	68
----------------------------------	----

**QUYẾT NGHỊ
CỦA HỘI ĐỒNG LÃNH ĐẠO**

Quý Anh Chị Em Thiếu Nhi Thánh Thể Việt Nam thân mến,

Lại một lần nữa, cuốn Nghi Thức Phong Trào Thiếu Nhi Thánh Thể Việt Nam tại Hoa Kỳ đã được cập nhật hoá và nay được tái bản và công bố chính thức để áp dụng cho toàn thể thành viên Phong Trào hiện đang sinh hoạt tại Hoa Kỳ.

Sau những năm (2001) áp dụng trong Phong Trào, những người có trách nhiệm hướng dẫn các em mong mỗi cuốn Nghi Thức cần phải được dẫn giải chi tiết và đầy đủ hơn.

Đây là cuốn Nghi Thức đã được kiện toàn và điều chỉnh dựa trên các cuốn Nghi Thức 1996 và 2001. Chúng tôi chân thành cảm ơn quý Cha và quý Trường trong các lần soạn thảo và hoàn chỉnh Nghi Thức từ trước đến nay, và tất cả những ai đã đóng góp ý kiến để cuốn Nghi Thức này phù hợp cho Hoa Kỳ.

Nay, Hội Đồng Lãnh Đạo đã duyệt xét và chiếu theo quyền hạn đã được trao phó, công bố cuốn Nghi Thức năm 2014 được áp dụng trên toàn quốc Hoa Kỳ. Chúng tôi mong cuốn Nghi Thức này sẽ gia tăng thêm hiệu năng và phẩm chất trong các sa mạc huấn luyện và trong các sinh hoạt của Phong Trào Thiếu Nhi Thánh Thể Việt Nam.

Làm tại Washington, DC ngày 5 tháng 5 năm 2014

Tổng Tuyên Uý
Chủ Tịch Hội Đồng Lãnh Đạo Toàn Quốc

LM. PX Nguyễn Thanh Bình, SVD

PHẦN I

NGHI THỨC

CÁC THỂ NGHIÊM TẬP CĂN BẢN

I. TỔNG QUÁT VỀ NGHIÊM TẬP

- A. Nghiêm Tập là một phần quan trọng trong chương trình huấn luyện Đoàn Viên của Phong Trào Thiếu Nhi Thánh Thể Việt Nam.
- B. Nhờ Nghiêm Tập, người trẻ thấm nhuần tinh thần kỷ luật tập thể, có hàng ngũ, ý thức trách nhiệm, thấy được vẻ đẹp hùng hậu và nét đồng nhất của một đoàn thể.
- C. Đoàn thể nào càng chú ý đến Nghiêm Tập thì càng tỏ ra có kỷ luật nghiêm minh, càng có thứ tự lớp lang gọn gàng.
- D. Để chỉ huy giỏi, điều hành vững và tăng uy tín, Trưởng cần ban lệnh rõ ràng, tự tin và dứt khoát, để người nhận lệnh thi hành một cách đồng nhất, mau lẹ và đúng đắn.
- E. Để ban hành lệnh Nghiêm Tập, Trưởng ban dự lệnh trước rồi mới ra động lệnh sau. Thí dụ:

* **Chuẩn bị chào...** (*Dự lệnh*). *Dự lệnh giúp đoàn viên có thời gian chuẩn bị nghe và làm đúng lệnh.*

* **Chào!...** (*Động lệnh*). *Động lệnh thúc đẩy làm ngay, đúng và đều cùng một lúc.*

II. CÁC HIỆU LỆNH

Thiếu Nhi Thánh Thể sử dụng các hiệu lệnh sau đây:

A. **Khẩu Lệnh:** dùng tiếng hô bằng miệng để ra lệnh.

B. **Thủ Lệnh:** dùng tay để ra hiệu. Tay phải dùng để ra lệnh. Tay trái dùng để ra hiệu.

Thí dụ: tay phải dùng thủ lệnh tập hợp đội hình chữ U. Tay trái dùng ra hiệu cho khoảng cách hoặc số đội hình: 2 hình chữ U, 3 hình bán nguyệt, v.v...

C. **Âm Lệnh:** dùng còi, tù và, chiêng trống để ra lệnh.

D. **Kỳ Lệnh:** dùng cờ để ra lệnh.

Trong thực hành, các hiệu lệnh trên được phối hợp trước sau hoặc cùng một lúc để ra lệnh tập hợp đội hình v.v...

III. CÁC KHẨU HIỆU

Các khẩu hiệu được dùng trong Phong Trào:

- A. **Ấu Nhi: - Ngoan!**
- B. **Thiếu Nhi: -Hy Sinh!** (*còn dùng để hô trong các nghi thức chung*)
- C. **Nghiã Sĩ: - Chinh Phục!**
- D. **Hiệp Sĩ: - Dẫn Thân!**
- E. **Đội Trưởng: - Gương Mẫu!**
- F. **Huynh Trưởng: - Phụng Sự!**
- G. **Trợ Tá: - Phục Vụ!**

IV. CÁC THẾ ĐỨNG

A. Thế Đứng Nghi Không Cầm Cờ:

Chân trái đưa sang trái khoảng một bước (1 foot), hai tay đưa sau lưng, bàn tay trái nắm cổ bàn tay phải và để ở ngang thắt lưng, bàn tay phải nắm lại.



B. Thế Đứng Nghi Có Cầm Cờ:

Chân trái đưa sang trái khoảng một bước, bàn tay trái nắm lại để sau lưng, tay phải cầm cờ đưa ra phía trước xéo sang bên phải

khoảng 30 độ. Cán cờ chạm đất ngay đầu ngón chân cái của chân phải.



C. Thế Đứng Nghiêm Không Cầm Cờ:

Đứng thẳng người, hai gót chân sát vào nhau và hai bàn chân mở ra một góc 45 độ, mắt nhìn thẳng về phía trước, hai tay xuôi tự nhiên theo thân người, lòng bàn tay mở tự nhiên.



D. Thế Đứng Nghiêm Có Cầm Cờ:

Đứng thẳng người, tay phải cầm cờ kéo cờ sát vào người và để tay xuôi tự nhiên theo cán cờ, mắt nhìn thẳng về phía trước, tay không cầm cờ buông xuôi tự nhiên theo thân người.



V. CÁCH ĐỔI THỂ

Có thể đổi từ thể nghỉ sang thể nghiêm hoặc ngược lại bằng một trong các cách sau đây:

A. Dùng Khẩu Lệnh:

1. Đoàn Sinh đang đứng ở tư thế nghỉ, Trưởng hô lên khẩu hiệu Ngành, tên đội, tên sa mạc, v.v...
2. Tất cả Đoàn Sinh hô câu đáp, đồng thời đứng về thể nghiêm.

Thí dụ: **Thiếu Nhi:**
(Nghỉ)

- Hy Sinh!
(Nghiêm)

B. Dùng Thủ Lệnh Nghỉ:

1. Đoàn Sinh đang đứng ở tư thế nghiêm để chờ lệnh nghỉ.

2. Tay phải Trưởng nắm lại, giơ cao vòng trên đỉnh đầu, lòng bàn tay hướng về phía trước mặt, đồng thời bàn tay trái nắm lại để ngang thắt lưng phía sau lưng.
3. Chân trái đưa sang ngang khoảng một bước.



C. Dừng Thủ Lệnh Nghiêm:

1. Đoàn Sinh đang đứng ở tư thế nghỉ để chờ lệnh nghiêm.
2. Trưởng làm ba động tác như ở tư thế nghỉ (trên).
3. Tay phải Trưởng phát xuống sát thẳng bên hông phải, đồng thời chân trái rút về tư thế nghiêm.
4. Hai bàn tay nắm lại để xuôi thẳng hai bên hông.



D. Dùng Cờ Lệnh Nghi:

1. Đoàn Sinh đang đứng ở tư thế nghiêm để chờ lệnh nghi.
2. Trường đưa chân trái sang ngang phía trái một bước, tay trái nắm lại để đằng sau ngang thắt lưng, tay phải cầm cờ đưa ra phía trước, xéo sang bên phải khoảng 30 độ.
3. Cán cờ chấm đất ngay đầu ngón chân cái của chân phải.

E. Dùng Cờ Lệnh Nghiêm:

1. Đoàn Sinh đang đứng ở tư thế nghi để chờ lệnh nghiêm.
2. Trường làm ba động tác như ở thế nghi (trên).
3. Kéo cờ sát vào người, tay cầm cờ để xuôi tự nhiên.
4. Đồng thời rút chân trái về thế nghiêm, tay trái nắm lại để xuôi về bên hông.

F. Dùng Còi Hiệu:

1. Tiếng còi thổi dài (Tè: _): **Nghi**.
2. Tiếng còi thổi ngắn (Tích .): **Nghiêm**.

VI. CÁCH CHÀO

Thiếu Nhi Thánh Thể chỉ dùng một cách chào duy nhất áp dụng cho tất cả các thành viên trong Phong Trào.

A. Cách Chào Không Cầm Cờ:

1. Đứng thế nghiêm, đưa bàn tay phải lên ngang vai, lòng bàn tay hướng về phía trước mặt.
2. Bốn ngón thẳng khép sát vào nhau.
3. Ngón tay cái ép vào giữa lòng bàn tay.
4. Cánh tay trong mở ra một góc 30 độ.
5. Cánh tay ngoài song song với thân mình.
6. Cánh tay trái để xuôi thẳng tự nhiên theo bên hông.
7. Khi chào xong, hạ tay xuống và xuôi về thế nghiêm.



B. Cách Chào Khi Có Cầm Cờ:

1. Chuyển cờ chéo sang bên trái khoảng 30 độ, tay trái giữ và để xuôi theo cán cờ.
2. Chân cán cờ vẫn giữ nguyên vị trí ở ngay đầu ngón chân cái của chân phải.
3. Và chào như trên.
4. Khi chào xong, chuyển cờ về tay phải và đứng về thế nghiêm.



C. Thủ Hiệu Chào Được Dùng Dùng Khi:

1. Đoàn Sinh gặp nhau.
2. Khi chào đón quan khách.
3. Khi trình diện, báo cáo.
4. Khi chia tay.
5. Khi chào cấp trên, phải đợi cấp trên chào lại xong rồi mới hạ tay xuống. Vẫn giữ thể nghiêm cho đến khi có lệnh nghỉ.

VII. CÁCH DI HÀNH

- A. Trước khi di hành, Trưởng luôn cho Đoàn Sinh đứng ở thể nghiêm.
- B. Chỉ dùng khẩu lệnh hô: **Đứng trước... Bước!**. *Luôn luôn chân trái bước trước, cùng lúc cánh tay phải đánh thẳng ra phía trước, mắt nhìn thẳng.*
- C. Khi di chuyển mà có cầm cờ thì:
 1. Kẹp cán cờ dưới nách phải, chéo góc 30 độ, chân cán cờ cao trên mặt đất khoảng 1 foot.
 2. Tay phải giữ cán cờ sát người và để lá cờ nằm phía sau lưng.
 3. Bàn tay phải cầm xuôi theo cán cờ tự nhiên.



VIII. CÁCH GIẢI TÁN HÀNG

- A. Trước khi giải tán, Trưởng luôn cho Đoàn Sinh đứng ở thể nghiêm.
- B. Khi ra lệnh giải tán: Trưởng để hai tay chéo trước ngực, tay phải để bên trong và tay trái để bên ngoài, hai bàn tay nắm lại, lòng bàn tay úp về phía ngực nhưng không sát ngực.
- C. Trưởng hô khẩu lệnh: **Giải Tán**. Đồng thời hai tay vung ra hai bên.
- D. Đoàn Sinh đáp lại: **Vui!** Đồng thời vung cao hai tay, nhảy lên và giải tán.



IX. CÁCH ĐỨNG VÀ NGỒI

A. Tư Thế Đứng:

Khi Đoàn Sinh đang ngồi, muốn cho đứng lên:

1. Trưởng hô: **Hướng Tâm.**
2. Đoàn Sinh đáp: **Lên!**
3. Và đứng dậy ngay ở thế nghiêm.

B. Tư Thế Ngồi:

Khi Đoàn Sinh đang đứng, muốn cho ngồi xuống:

1. Trưởng hô: **Về Đất.**
2. Đoàn Sinh đáp: **Hứa!**
3. Đồng thời ngồi ngay xuống như sau:
 - a) Chân phải bắt chéo trước chân trái và ngồi xuống.
 - b) Nữ khi mặc váy đầm (skirt): hai chân sát nhau, quỳ xuống, gấp sang trái.
 - c) Nếu có cờ: gác cán cờ trên vai phải (*lá cờ nằm phía sau lưng*).



X. CÁCH ĐÔI THỂ QUAY

Trước khi chuyển sang các thể quay, Trưởng luôn cho Đoàn Sinh đứng ở thể nghiêm.

A. Quay Bên Phải:

1. Trưởng dùng khẩu lệnh hô: **Bên phải ... Quay!**
2. Hoặc Trưởng dùng thủ lệnh: tay phải cầm cờ hất về phía bên phải của Đoàn Sinh.
3. Khi nhận lệnh quay, Đoàn Sinh lấy gót chân phải và các đầu ngón chân trái làm trụ.
4. Xoay về bên phải một góc 90 độ.

5. Và nhắc bàn chân trái đặt gót sát gót bàn chân phải ở vị thế nghiêm.

B. Quay Bên Trái:

1. Trưởng dùng khẩu lệnh hô: **Bên trái ... Quay!**
2. Hoặc Trưởng dùng thủ lệnh: tay phải cầm cờ hất về phía bên trái của Đoàn Sinh.
3. Khi nhận lệnh quay, Đoàn Sinh lấy gót chân trái và các đầu ngón chân phải làm trụ.
4. Xoay về phía bên trái một góc 90 độ.
5. Và nhắc bàn chân phải đặt gót sát gót bàn chân trái ở vị thế nghiêm.

C. Quay Đằng Sau (*chỉ dùng khẩu lệnh*):

1. Trưởng dùng khẩu lệnh hô: **Đằng sau ... Quay!**
2. Khi nghe dự lệnh: **Đằng sau**, Đoàn Sinh nhắc bàn chân phải lên đưa ra đằng sau.
3. Đặt mũi chân phải chắm đất cách xa gót chân trái một bàn chân, gót nâng cao.
4. Khi nghe động lệnh: **Quay!**, Đoàn Sinh lấy các mũi chân phải và gót chân trái làm trụ, quay ra phía sau về hướng phải một góc 180 độ (*hai tay vẫn xuôi và sát thân người*), đứng ở thế nghiêm.
5. Nếu cầm cờ, tay vẫn giữ xuôi sát thân người khi quay.

D. Bước Chuyển Vị Trí (*chỉ dùng khẩu lệnh*):

Trước khi ra lệnh chuyển bước, Trưởng luôn cho Đoàn Sinh đứng ở thế nghiêm.

1. **Bước đằng trước:** Trưởng dùng khẩu lệnh hô: **Đằng trước 1 (hoặc 2, 3, tùy nghi) bước ... Bước!**
2. **Bước đằng sau:** Trưởng dùng khẩu lệnh hô: **Đằng sau ... Bước!**
3. **Bước bên phải:** Trưởng dùng khẩu lệnh hô: **Bên phải ... Bước!**
4. **Bước bên trái:** Trưởng dùng khẩu lệnh hô: **Bên trái ... Bước!**
5. **Bước đều** (thường dùng khi diễu hành): Trưởng dùng khẩu lệnh hô: **Bước đều ... Bước!**

6. **Đứng lại** (thường dùng khi diễn hành): Trưởng dùng khẩu lệnh hô: **Đứng lại ... Đứng!** Trưởng điều khiển phải tính sao cho nhịp **Đứng** rơi vào chân phải, khi nghe lệnh **Đứng!** Đoàn Sinh bước thêm một bước chân trái, đồng thời rút chân phải lên, gót chân dậm sát gót chân trái ở vị thế nghiêm.
7. **Chỉnh hàng**: khi cần chỉnh hàng lúc trình diện, Đội Trưởng đội trực lấy Trưởng Trục làm chuẩn mà chuyển vị trí. Thí dụ: **Bên phải** (hoặc bên trái) **Trưởng Trục 1** (hoặc 2, 3 tùy nghi) **bước ... Bước!**

CÁC ĐỘI HÌNH CĂN BẢN

I. TỔNG QUÁT VỀ CÁC ĐỘI HÌNH

Thiếu Nhi Thánh Thể sử dụng năm (5) đội hình căn bản sau đây trong các sinh hoạt thường xuyên:

- A. **Hình Hàng Dọc:** dùng để tập hợp chung (*thông báo, điểm danh, dạy khoá, nghi lễ phụng vụ, v.v...*), so hàng đội, diễn hành...
- B. **Hình Chữ U:** dùng trong các nghi thức khai mạc và bế mạc (*họp Chi Đoàn, họp Ngành, họp Đoàn, sa mạc huấn luyện, Đại Hội...*) lễ chào cờ, đón chào quan khách, hội diễn, lễ phát thưởng, v.v...
- C. **Hình Tròn:** dùng trong các sinh hoạt vui, họp đội, hội thảo nhóm, đêm tâm tình, v.v...
- D. **Hình Bán Nguyệt** (nửa vòng tròn): dùng trong các sinh hoạt hội diễn, thảo luận, dạy khoá, nghi lễ phụng vụ, v.v...
- E. **Hình Hàng Ngang:** đặc biệt dùng để trình diện đội (*nhận lệnh, phúc trình, lãnh thưởng...*).

II. KỸ LUẬT TẬP HỌP

- A. Khi tập họp, Đoàn Sinh phải **NHANH NHẼN, TRẬT TỰ VÀ YÊN LẶNG** (*trừ khi tập họp hình tròn được ca hát lúc di động*).
- B. Đội Trưởng luôn đi đầu, đến các đội viên và Đội Phó luôn đứng cuối hàng khi tập họp.

III. HIỆU LỆNH KHI TẬP HỌP

- A. Trưởng Điều Khiển luôn đứng ở thế nghiêm khi ra lệnh tập họp.
- B. Thường dùng còi hoặc tù và để báo hiệu trước khi tập họp.
- C. Trong khi tập họp thì dùng cả thủ lệnh và âm lệnh.

IV. ĐIỀU KHIỂN TẬP HỢP

A. Trước Khi Tập Hợp:

1. Trưởng Điều Khiển thổi một hiệu còi dài CHUẨN BỊ.
2. Khi nghe lệnh tập hợp, Đoàn Sinh ngưng mọi công việc.
3. Đội Trưởng tập hợp Đội lại, kiểm điểm sĩ số, chỉnh tề y phục và chờ lệnh.

B. Đang Khi Tập Hợp:

1. Trưởng Điều Khiển thổi còi lệnh và kèm theo thủ hiệu đội hình.
2. Khi nghe lệnh tập hợp, Đội Trưởng hô tên Đội, các đội viên đáp lại khẩu lệnh đội và chạy theo Đội Trưởng.
3. Trong các đội hình (*ngoại trừ hàng dọc*), Đội Trưởng dẫn Đội chạy vòng quanh Trưởng Điều Khiển một vòng (*ngược chiều kim đồng hồ*) đến vị trí tập hợp theo thủ hiệu đội hình của Trưởng Điều Khiển.
4. Đội Trưởng Đội Trục (*Đội thường được quy định đứng ở vị trí thứ nhất để làm chuẩn*) có nhiệm vụ điều chỉnh các Đội đứng cho đúng đội hình và khoảng cách.
5. Sau đó Đội Trưởng Đội Trục hô chào Trưởng Điều Khiển: **Chuẩn Bị Chào ... Chào!** (*Chỉ có các Đội Trưởng chào khi tập hợp đội hình hàng dọc*).

C. Sau Khi Tập Hợp

Trưởng Điều Khiển nếu thấy chưa hoàn chỉnh, nên khuyến cáo và nêu rõ khuyết điểm để sửa sai cho lần tới được hoàn chỉnh hơn. Các Đội đứng nghiêm chờ lệnh.

V. SO HÀNG ĐỘI

- A. Khi đến vị trí tập hợp, Đội Trưởng phải so hàng đội để ổn định hàng ngũ (*trừ tập hợp đội hình vòng tròn và bán nguyệt*).
- B. Đội Trưởng đứng ở thế nghiêm ra lệnh so hàng đội: (thí dụ: **Đội Seraphim**). Hô khẩu lệnh: **Seraphim, nhìn trước ... Thăng!**

- C. Cùng lúc với động lệnh **Thẳng!**, khi có cầm cờ: Đội Trưởng đưa tay phải cầm cờ (*từ dưới lên trên*) nâng lên ra trước mặt, cánh tay duỗi thẳng song song với mặt đất, làm thành một góc 90 độ với thân mình.
- D. Cùng lúc với động lệnh **Thẳng!**, khi không cầm cờ: Đội Trưởng đưa tay phải (*từ dưới lên trên*) ra trước mặt, cánh tay duỗi thẳng song song với mặt đất, làm thành một góc 90 độ với thân mình. Bàn tay xoè ra, năm ngón khép lại, lòng bàn tay hướng về phía bên trái.
- E. Nếu thấy hàng chưa thẳng, Đội Trưởng sẽ dùng cờ đội hoặc tay đưa qua đưa lại để đội viên chỉnh lại hàng ngũ.
- F. Trong khi đó, người đội viên đứng đầu hàng đưa tay phải lên cao thẳng cánh 180 độ, bàn tay xoè ra, năm ngón khép lại, lòng bàn tay hướng về phía trái. Còn các đội viên khác đưa tay phải chạm lên vai phải người đứng trước mặt.
- G. Khi thấy hàng đội đã thẳng, Đội Trưởng hô: **Thôi!** Đồng thời hạ cờ / tay xuống. Các đội viên bỏ tay xuống, vẫn đứng ở thế nghiêm.
- H. Sau đó, Đội Trưởng cho đội viên đứng thế nghỉ bằng khẩu lệnh hô: **Nghỉ!** Cùng lúc với thủ lệnh đưa tay lên đầu (*nếu không cầm cờ - xem V.B.2-3*) hoặc đưa cờ ra xéo bên phải (*nếu cầm cờ - Xem V.D.2-3*).
- I. Ngay sau đó, Đội Trưởng hô tên đội một lần: **Seraphim**. Đồng thời đưa tay (*nếu không cầm cờ - Xem V.C.3-4*) hoặc cờ về thế nghiêm (*nếu cầm cờ - Xem V.E.3-4*). Các đội viên đáp lại khẩu hiệu đội: **Mến Chúa!** Khi cần, Đội Trưởng cho đội viên đứng thế nghỉ bằng cách dùng thủ lệnh hay cờ lệnh cho về thế nghỉ.
- J. Sau đó, Đội Trưởng quay lại cùng hướng với các đội viên nhìn lên Trường Điều Khiển và chờ lệnh.

VI. TẬP HỢP HÀNG DỌC

A. Tập Hợp Một Hàng Dọc:

1. Trường Điều Khiển đưa thẳng cánh tay phải (*từ dưới lên trên*) ra trước mặt song song với mặt đất, hợp với thân mình một góc 90 độ.
2. Bàn tay mở ra, năm ngón khép lại, lòng bàn tay hướng về phía trái. Tay trái để xuôi theo thân mình như ở thế nghiêm.

3. Đội Trục chạy thẳng tới trước mặt Trường Điều Khiển cách 3 bước, so hàng đội và đứng vào vị trí theo thứ tự đội.
4. Các đội khác đứng tiếp theo sau Đội Trục, lần lượt so hàng đội thành một hàng dọc trước mặt Trường Điều Khiển.
5. Ôn định xong hàng ngũ, Đội Trường Đội Trục hô chào Trường Điều Khiển. Các Đội Trường giơ tay chào Trường Điều Khiển (*các đội viên không phải chào*).



D. Tập Hợp Nhiều Hàng Dọc:

1. Trường Điều Khiển đưa thẳng cánh tay phải (*từ dưới lên trên*) ra trước mặt song song với mặt đất, hợp với thân mình một góc 90 độ.
2. Bàn tay mở ra, năm ngón khép lại, lòng bàn tay úp xuống hướng về phía mặt đất. Tay trái để xuôi theo thân mình như ở thế nghiêm.
3. Các đội chạy thẳng tới trước mặt Trường Điều Khiển và đứng vào vị trí thứ tự đội mình (*từ trái sang phải đối diện với Trường Điều Khiển*). Đội Trục đứng phía ngoài cùng bên trái của Trường Điều Khiển làm chuẩn.
4. Các đội đứng cách Trường Điều Khiển từ ba (3) đến sáu (6) bước (*tùy theo địa thế và số đội ít hay nhiều, càng ít đứng càng gần*) và cách nhau một cánh tay.

5. Ôn định xong hàng ngũ, Đội Trưởng Đội Trực hô chào Trưởng Điều Khiển. Các Đội Trưởng giơ tay chào Trưởng Điều Khiển (*các đội viên không phải chào*).

VII. TẬP HỢP HÌNH CHỮ U

A. Tập Hợp Hình Chữ U:

1. Trưởng Điều Khiển đưa tay phải ngang vai. Gập cánh tay lại thành một góc 90 độ hướng lên cao, bàn tay nắm lại, lòng bàn tay quay vào đối diện với vành tai phải của Trưởng.
2. Tay trái để xuôi theo thân mình như ở thế nghiêm.
3. Đội Trực luôn luôn dẫn đầu, sau đó tới các đội thứ tự chạy vòng quanh Trưởng Điều Khiển ngược chiều kim đồng hồ, và xếp thành hình chữ U vuông góc trước mặt Trưởng Điều Khiển.
4. Các Đội Trưởng cần linh động so hàng đội để Trưởng Điều Khiển luôn đứng ở giữa hàng. Rồi ra thủ lệnh hoặc cờ lệnh (*không dùng khẩu lệnh*) cho đội quay vào phía trái (*bên trong hình chữ U*).
5. Ôn định xong hàng ngũ, Đội Trưởng Đội Trực hô chào Trưởng Điều Khiển. Tất cả Đoàn Sinh giơ tay chào Trưởng Điều Khiển.



VIII. TẬP HỢP HÌNH TRÒN

A. Tập Hợp Hình Tròn:

1. Trưởng Điều Khiển giơ hai tay vòng trên đầu, hai bàn tay xoè ra năm ngón khép lại, lòng bàn tay úp xuống, hai đầu ngón tay giữa chạm nhau nhưng không sát đầu.
2. Các đội tuần tự chạy ngược chiều kim đồng hồ vòng quanh Trưởng Điều Khiển.
3. Đang khi chạy, Đội Trưởng Đội Trục có bốn phận bắt bài hát để tạo bầu khí vui tươi hăng hái.
4. Các đội vừa chạy vừa hát cho tới khi vòng tròn đều và khi nghe còi lệnh (*Tích .*) của Trưởng Điều Khiển thì đứng lại rồi tự động quay mặt vào giữa và đứng vào thế nghiêm.
5. Ổn định xong hàng ngũ, Đội Trưởng Đội Trục hô chào Trưởng Điều Khiển. Tất cả Đoàn Sinh giơ tay chào Trưởng Điều Khiển.



IX. TẬP HỢP HÌNH BÀN NGUYỆT (Nửa Vòng Tròn)

A. Tập Hợp Hình Bán Nguyệt:

1. Trưởng Điều Khiển giơ tay phải vòng trên đầu, bàn tay xoè ra, năm ngón khép lại, lòng bàn tay úp xuống nhưng

- không sát đầu (*cách đầu khoảng một gang tay*). Tay trái xuôi theo thân mình như ở thể nghiêm.
2. Đội Trục chạy dẫn đầu, các đội thứ tự chạy theo sau vòng quanh Trường Điều Khiển ngược chiều kim đồng hồ.
 3. Đội Trường Đội Trục đứng lại khi tới ngang phía tay trái Trường Điều Khiển. Các đội sắp xếp sao cho người Đội Phó của đội cuối cùng đứng ngang phía bên tay phải Trường Điều Khiển, tạo thành nửa vòng tròn lấy Trường Điều Khiển làm tâm chính giữa.
 4. Để đội hình bán nguyệt được đều, khi đứng lại, các đội viên tự động quay mặt vào giữa (*không so hàng đội*), hai tay nắm lấy hai tay của 2 người bên cạnh chính hàng cho đến khi hàng cong đều, thì buông tay và đứng ở thể nghiêm.
 5. Ôn định xong hàng ngũ, Đội Trường Đội Trục hô chào Trường Điều Khiển. Tất cả Đoàn Sinh giơ tay chào Trường Điều Khiển.



X. TẬP HỢP HÀNG NGANG

A. Tập Hợp Một Hàng Ngang

1. Trưởng Điều Khiển đưa tay phải thẳng ngang vai phải, bàn tay mở ra, các ngón khép lại, lòng bàn tay hướng về phía trước. Tay trái xuôi theo thân mình như ở thế nghiêm.
2. Đội Trục chạy dẫn đầu, sau đó tới các Đội thứ tự chạy quanh Trưởng Điều Khiển ngược chiều kim đồng hồ, tới trước mặt Trưởng Điều Khiển cách 3 bước, sắp thành một hàng ngang.
3. Đội Trưởng Đội Trục chỉnh hàng sao cho Trưởng Điều Khiển luôn đứng ở giữa hàng. Khi thấy hàng đội đã đều, Đội Trưởng Đội Trục đứng lại so hàng đội mình và các Đội Trưởng khác thứ tự so hàng đội tiếp theo sau. Đội nào so hàng xong, tự động cho quay về phía Trưởng Điều Khiển.
4. Ổn định hàng ngũ xong, Đội Trưởng Đội Trục hô chào Trưởng Điều Khiển. Tất cả Đoàn Sinh giơ tay chào Trưởng Điều Khiển.



B. Tập Hợp Nhiều Hàng Ngang

1. Trưởng Điều Khiển đưa tay phải thẳng ngang vai phải, bàn tay mở ra, các ngón khép lại, lòng bàn tay úp xuống đất. Tay trái xuôi theo thân mình như ở thế nghiêm.

2. Đội Trục chạy dẫn đầu, sau đó tới các Đội thứ tự chạy quanh Trường Điều Khiển ngược chiều kim đồng hồ, tới trước mặt Trường Điều Khiển cách 3 bước, sắp thành một hàng ngang.
3. Đội Trường Đội Trục chạy chậm lại chỉnh sao cho Trường Điều Khiển luôn đứng ở giữa đội hình. Khi thấy hàng đội đã đều, Đội Trường Đội Trục đứng lại so hàng đội, rồi dùng cờ lệnh hoặc khẩu lệnh cho Đội quay về phía Trường Điều Khiển. Đội Trường kế tiếp lấy Đội Trường Đội Trục làm chuẩn, đứng cách một cánh tay, sau đó so hàng đội của mình. Các Đội khác cũng làm một thể thức như thế. Đội nào so hàng xong, tự động cho quay về phía Trường Điều Khiển.
4. Ổn định hàng ngũ xong, Đội Trường Đội Trục hô chào Trường Điều Khiển. Tất cả Đoàn Sinh giơ tay chào Trường Điều Khiển.

XI. TẬP HỢP ĐOÀN

- A. Từng Ngành tập hợp nhiều hàng dọc và các Ngành sắp xếp với nhau thành hình chữ U. Đê đội hình chữ U được đều đặn, Trường nên sắp xếp Ngành nào đông thì đứng giữa.
- B. Chi Đoàn Trường đứng ngang hàng về phía bên phải của Đội Trường Đội Trục trong Chi Đoàn. Các Huynh Trường khác đứng sau Chi Đoàn hay Ngành của mình theo hàng ngang dưới cuối hàng.
- C. Ngành Trường đứng hàng đầu của Ngành mình cách ít nhất hai (2) bước, ở khoảng giữa đội hình.

XII. HIỆU LỆNH IM LẶNG

Thiếu Nhi Thánh Thể dùng các hiệu lệnh sau để truyền lệnh im lặng:

- A. **Khẩu Lệnh:** Trường hô: **Thiếu Nhi**. Tất cả đáp: **Hy Sinh!**
- B. **Thủ Lệnh:** Trường giơ tay phải lên cao thẳng cánh 180 độ, bàn tay xếp lại giống như thủ hiệu chào. Lòng bàn tay hướng về phía trước. Tay trái để xuôi tự nhiên theo thân người.
- C. **Âm Lệnh:** dùng còi hoặc tù và thổi:
 - Âm dài: - **Tê** để đoàn viên chú ý.

- Rồi thổi âm ngắn: . **Tích** để kết thúc.



XIII. SỐ ĐỘI HÌNH

Thông thường, các thủ hiệu trên chỉ để tập hợp thành một đội hình. Tuy nhiên, trong các trường hợp đặc biệt, muốn xếp thành 2 đội hình trở lên, Trưởng Điều Khiển làm như sau:

- A. Trưởng Điều Khiển giơ tay trái lên cao thẳng cánh 180 độ, dùng ngón tay để chỉ số các đội hình. Thí dụ: 3 hình bán nguyệt, Trưởng giơ 3 ngón tay.
- B. Thủ Hiệu Đổi Bên: nếu số đội hình nhiều hơn 5, Trưởng Điều Khiển có thể thay đổi tay, dùng các ngón tay phải để chỉ số đội hình: 1 ngón là 6 đội hình, 2 ngón là 7, v.v...
- C. Riêng trong hình tròn, Trưởng ra hiệu bằng các ngón tay trái, ngón tay giữa phải chạm ngón cổ tay trái trên đỉnh đầu.



XIV. KHOẢNG CÁCH: (Cự Ly)

Thông thường, trong Nghi Thức Phong Trào Thiếu Nhi Thánh Thể ấn định tiêu chuẩn khoảng cách giữa các đội hình và đội viên cùng cách nhau **một** cánh tay. Tuy nhiên, trong các trường hợp cần thiết, Trưởng có thể thay đổi khoảng cách như sau: Trưởng vẫn cho tập hợp các đội hình như thông lệ. Khi các đội đang bắt đầu ổn định vị trí và trước khi Đội Trưởng Đội Trục hô chào, Trưởng Điều Khiển ra thủ hiệu điều chỉnh khoảng cách. Trưởng dùng tay trái để điều chỉnh khoảng cách đội hình và dùng tay phải để điều chỉnh khoảng cách đội viên.

Cần phân biệt 2 loại khoảng cách:

- **Khoảng cách giữa các đội hình với nhau.**
- **Khoảng cách giữa các đội viên trong một đội với nhau.**

A. Điều Chỉnh Khoảng Cách Đội Hình Nửa Cánh Tay:

1. Trưởng Điều Khiển nắm bàn tay trái lại đặt ngang giữa ngực, lòng bàn tay úp vào ngực.
2. Tay phải để xuôi theo thân mình như ở thế nghiêm.
3. Đội trực làm chuẩn và các Đội tự động xê dịch sao cho đội hình cách nhau nửa cánh tay.

4. Đội Trưởng Đội Trục có bốn phận ổn định vị trí và hô chào như thường lệ.

B. Điều Chỉnh Khoảng Cách Đội Hình Hai Cánh Tay:

1. Trưởng Điều Khiển nắm bàn tay trái lại đưa sang ngang phía bên hông trái hợp thành với thân người một góc 45 độ, lòng bàn tay hướng xuôi úp xuống mặt đất.
2. Tay phải để xuôi theo thân mình như ở thế nghiêm.
3. Đội trục làm chuẩn và các Đội tự động xê dịch sao cho đội hình cách nhau hai cánh tay.
4. Đội Trưởng Đội Trục có bốn phận ổn định vị trí và hô chào như thường lệ.

C. Điều Chỉnh Khoảng Cách Đội Viên Nửa Cánh Tay:

1. Trưởng Điều Khiển nắm bàn tay phải lại đặt ngang giữa ngực, lòng bàn tay úp vào ngực.
2. Tay trái để xuôi theo thân mình như ở thế nghiêm.
3. Đội trục làm chuẩn và các Đội tự động xê dịch sao cho các đội viên trong đội mình đứng cách nhau nửa cánh tay.
4. Đội Trưởng Đội Trục có bốn phận ổn định vị trí và hô chào như thường lệ.

D. Điều Chỉnh Khoảng Cách Đội Viên Hai Cánh Tay:

1. Trưởng Điều Khiển nắm bàn tay phải lại đưa sang ngang phía bên hông phải hợp thành với thân mình một góc 45 độ, lòng bàn tay hướng xuôi úp xuống mặt đất.
2. Tay trái để xuôi theo thân mình như ở thế nghiêm.
3. Đội trục làm chuẩn và các Đội tự động xê dịch sao cho các đội viên trong đội mình đứng cách nhau hai cánh tay.
4. Đội Trưởng Đội Trục có bốn phận ổn định vị trí và hô chào như thường lệ.

E. Điều Chỉnh Khoảng Cách Đội Hình & Đội Viên Nửa Cánh Tay:

1. Trưởng Điều Khiển nắm hai bàn tay lại đặt ngang giữa ngực, hai lòng bàn tay úp vào ngực.
2. Đội Trưởng mỗi đội nắm bàn tay trái lại để ngang trước ngực, lòng bàn tay úp vào ngực; tay phải cầm cờ điều động khoảng cách.

3. Đội trực làm chuẩn, các Đội tự động xê dịch theo thủ lệnh của Đội Trưởng sao cho các đội hình và các đội viên trong đội đứng cách nhau nửa cánh tay.
4. Đội Trưởng Đội Trực có bốn phận ổn định vị trí và hô chào như thường lệ.

F. Điều chỉnh Khoảng Cách Đội Hình & Đội Viên Hai Cánh Tay:

1. Trưởng Điều Khiển nắm hai bàn tay lại, đưa ra hai bên hông, mỗi cánh tay hợp thành với thân mình một góc 45 độ, lòng bàn tay hướng xuôi úp xuống mặt đất.
2. Đội Trưởng mỗi đội nắm bàn tay trái lại đưa sang phía ngang hông bên trái hợp thành với thân mình một góc 45 độ, lòng bàn tay hướng xuôi úp xuống mặt đất; tay phải cầm cờ điều động khoảng cách.
3. Đội trực làm chuẩn, các Đội tự động xê dịch theo thủ lệnh của Đội Trưởng sao cho các đội hình và các đội viên trong đội đứng cách nhau hai cánh tay.
4. Đội Trưởng Đội Trực có bốn phận ổn định vị trí và hô chào như thường lệ.

G. Khoảng Cách Hỗn Hợp: Trưởng có thể phối hợp các cách thay đổi khoảng cách trên:

- **Khoảng cách đội hình nửa cánh tay và khoảng cách đội viên hai cánh tay:** Áp dụng A với D.
- **Khoảng cách đội hình hai cánh tay và khoảng cách đội viên nửa cánh tay:** Áp dụng B với C.



Hình 1



Hình 2

Hình 1: Khoảng cách đội hình và đội viên cách nhau nửa cánh tay.

Hình 2: Khoảng cách đội hình và đội viên cách nhau hai cánh tay

- **Khoảng cách giữa các đội viên trong một đội.**



Hình 3



Hình 4

Hình 3: Khoảng cách đội viên cách nhau hai cánh tay.

Hình 4: Khoảng cách đội viên cách nhau nửa cánh tay.

TRÌNH DIỆN

I. TỔNG QUÁT VỀ VIỆC TRÌNH DIỆN

- A. Trong các sinh hoạt của Thiếu Nhi Thánh Thể, trình diện là một phương thức thao diễn để tỏ cho mọi người thấy nét đẹp của một đoàn thể có kỷ luật. Trình diện cũng là một cách thức giáo dục, giúp đoàn viên về phương diện lịch sự, lễ phép, biết kính cấp trên, biết nhường bậc dưới...
- B. Có hai hình thức trình diện: trình diện cá nhân và trình diện đội. Hình thức trình diện đội để nhận chỉ thị, phúc trình, báo cáo công tác, lãnh tua hoặc cờ danh dự... Để đạt được mục đích trình diện, mỗi hình thức đều đòi hỏi kỹ năng và nguyên tắc trình diện khác nhau.

II. TRÌNH DIỆN CÁ NHÂN

A. Trình Diện Cá Nhân

1. Khi nhận được lệnh trình diện, cá nhân mau mắn chỉnh tề lại y phục, mang theo bút và sổ để ghi chép, tới thẳng nơi trình diện. Nếu là Đội Trưởng, cầm theo cả cờ Đội.
2. Cá nhân đến trước mặt Trưởng cách 3 bước.
3. Đứng thế nghiêm, giơ tay chào Trưởng. Trưởng chào lại xong rồi cá nhân bỏ tay xuống.
4. Đứng nghiêm chờ Trưởng ban lệnh, hoặc phúc trình, báo cáo các công tác đã thi hành lên Trưởng (*trình bày ngắn gọn và đầy đủ các công tác đã thi hành*). Sau khi nhận lệnh hoặc phúc trình xong, chào Trưởng rồi trở về hàng ngũ.

B. Trình Diện Nhiều Cá Nhân

1. Khi nhận được lệnh trình diện, các cá nhân mau mắn chỉnh tề lại y phục, mang theo bút và sổ để ghi chép, tới thẳng nơi trình diện.

2. Sắp thành một hàng ngang trước mặt Trưởng, cách Trưởng khoảng 3 bước và đứng thế nghiêm, và tự sắp xếp sao cho Trưởng đứng ở giữa hàng.
3. Người đứng phía ngoài cùng bên trái của Trưởng khi thấy mọi người đã đầy đủ và nghiêm chỉnh trong hàng ngũ thì hô chào Trưởng: **Chuẩn bị chào ... Chào!** Chờ Trưởng chào lại xong, rồi tất cả bỏ tay xuống.
4. Đứng nghiêm chờ Trưởng ban lệnh, hoặc từng người phúc trình, báo cáo các công tác đã thi hành lên Trưởng (*trình bày ngắn gọn và đầy đủ các công tác đã thi hành*).
5. Sau khi nhận lệnh hoặc phúc trình xong, người đứng phía ngoài cùng bên trái của Trưởng ra lệnh: **Chuẩn bị chào ... Chào!** Chờ Trưởng chào lại xong, tất cả bỏ tay xuống và trở về hàng ngũ (*không cần thêm động lệnh hay khẩu lệnh nào khác*).

III. TRÌNH DIỆN ĐỘI

A. Trình Diện Đội:

1. Được lệnh trình diện Đội, Đội Trưởng báo cho đội viên chỉnh tề y phục và chuẩn bị sổ bút hoặc dụng cụ khác nếu cần.
2. Đội Trưởng hô tên đội một lần: **Seraphim**, cả Đội đáp lại khẩu hiệu đội: **Mến Chúa!**
3. Đội Trưởng dẫn Đội chạy đến vị trí trình diện, chạy vòng quanh Trưởng ngược chiều kim đồng hồ, đến sắp thành hàng ngang nghiêm chỉnh trước mặt Trưởng cách 4 bước.
4. Đội Trưởng so hàng đội, sau khi hô tên đội và cả Đội đáp lại khẩu hiệu đội, Đội Trưởng dùng cờ lệnh lần khẩu lệnh cho Đội quay mặt vào Trưởng: **Bên trái ... Quay! , Chuẩn bị chào ... Chào!** Chờ Trưởng chào lại xong, rồi tất cả bỏ tay xuống.
5. Đội Trưởng tự động tiến lên trước mặt Trưởng (*cách Trưởng 3 bước, không chào*) để nhận chỉ thị hoặc phúc trình công tác. Sau khi nhận lệnh, Đội Trưởng tự động bước trở về vị trí đội.
6. Đội Trưởng ra lệnh cho cả Đội chào biệt Trưởng: **Chuẩn bị chào ... Chào!** Chờ Trưởng chào lại xong, rồi tất cả bỏ tay xuống. Sau đó, Đội Trưởng di chuyển Đội bằng khẩu

lệnh: **Bên phải ... Quay! , Đứng trước ... Bước!** (nhớ đi vòng sau lưng Trưởng ngược chiều kim đồng hồ).

B. Trình Diệm Các Đội Trưởng

1. Nghe hiệu lệnh tập hợp các Đội Trưởng (thường là còi lệnh: _ .. _). Các Đội Trưởng nhanh nhẹn chỉnh tề lại y phục, mang theo sổ bút, cầm cờ đội chạy thẳng tới nơi trình diệm.
2. Sắp thành một hàng ngang trước mặt Trưởng (*không cần chạy vòng sau lưng Trưởng*), cách Trưởng khoảng 3 bước và đứng thể nghiêm đợi lệnh (*và tự sắp xếp sao cho Trưởng đứng ở giữa hàng*).
3. Đội Trưởng Đội Trục khi thấy các Đội Trưởng đã đầy đủ và nghiêm chỉnh trong hàng ngũ thì hô chào Trưởng: **Chuẩn bị chào ... Chào!** Chờ Trưởng chào lại xong, rồi tất cả bỏ tay xuống.
4. Đứng nghiêm để nhận chỉ thị (*nên ghi vào sổ để khỏi sơ sót*), hoặc phúc trình các công tác đã thi hành lên Trưởng (*trình bày ngắn gọn và đầy đủ các công tác đã thi hành*).
5. Sau khi nhận lệnh hoặc phúc trình xong, Đội Trưởng Đội Trục ra lệnh chào Trưởng: **Chuẩn bị chào ... Chào!** Chờ Trưởng chào lại xong, tất cả bỏ tay xuống và tự động di chuyển về vị trí đội (*không cần thêm động lệnh hay khẩu lệnh nào khác*).

NGHI THỨC LÃNH THƯỞNG

I. TỔNG QUÁT VỀ KHEN THƯỞNG

Trong các sinh hoạt của Thiếu Nhi Thánh Thể, khen thưởng là một nghệ thuật giáo dục rất quan trọng không những nêu cao tinh thần đồng đội, mà còn làm phát triển khả năng của từng cá nhân. Vì thế, nghi lễ khen thưởng cũng mang các hình thức: *Khen Thưởng Cá Nhân, Khen Thưởng Đội, Khen Thưởng Nhiều Đội ...* Phong Trào Thiếu Nhi Thánh Thể dùng tua, cờ danh dự, bằng khen, kỷ vật, v.v... để khen thưởng.

II. Ý NGHĨA MÀU TUA

Thiếu Nhi Thánh Thể dùng các màu sắc của các Ngành để làm màu tua khen thưởng, và mỗi màu tua đều mang một ý nghĩa rõ rệt:

A. Tua Màu Xanh Lá Cây: Ý Nghĩa Phụng Vụ.

Màu xanh lá cây là màu của Ngành Ấu, tượng trưng cho tinh thần cầu nguyện. Tua màu xanh lá cây dùng để khen thưởng những việc lành đạo đức, những sinh hoạt lễ nghi phụng vụ đặc sắc, hoặc những công việc làm triển nở đức tin và lòng sùng đạo.

B. Tua Màu Xanh Biển: Ý Nghĩa Sinh Hoạt.

Màu xanh nước biển là màu của Ngành Thiếu, tượng trưng cho tinh thần hy sinh, luôn sống vui tươi trong gian khổ, cũng như mang niềm vui đến cho mọi người. Tua màu xanh biển dùng để khen thưởng những sinh hoạt ca vũ vui tươi, những mục văn nghệ đặc sắc, những tài năng sáng tác, nhất là những sáng kiến tạo bầu khí vui nhộn thoải mái trong sinh hoạt.

C. Tua Màu Vàng: Ý Nghĩa Học Tập.

Màu vàng là màu của Ngành Nghĩa, tượng trưng cho tinh thần đi gieo, luôn cố gắng trau dồi khả năng để ngày nay học tập, ngày mai giúp đời. Tua màu vàng dùng để khen thưởng những sinh hoạt học tập, báo chí, những nghệ thuật đặc sắc, độc đáo và phong phú; những kỹ thuật chuyên môn trong sa mạc như: thủ công lều trại, hoặc sáng chế những vật dụng hữu ích cho đời sống.

D. Tua Màu Nâu: Ý Nghĩa Phục Vụ Lãnh Đạo.

Màu nâu là màu của Ngành Hiệp Sĩ, màu của đất tượng trưng cho sự khiêm nhường, luôn đi đầu để phục vụ mọi người và ở mọi nơi. Tua màu nâu dùng để khen thưởng sự trưởng thành về nhân bản, biết kính người trên biết nhường người dưới, lưu tâm đến phúc lợi của người khác, can đảm và nhận lãnh trách nhiệm điều mình làm và sống tinh thần lãnh đạo phục vụ.

E. Tua Màu Đỏ: Ý Nghĩa Tinh Thần.

Màu đỏ là màu của Huynh Trưởng, tượng trưng cho tinh thần phụng sự cao độ, xả thân cho lý tưởng. Tua đỏ dùng để khen thưởng tinh thần toàn diện gồm cả tự nhiên lẫn siêu nhiên. Tinh thần nhịn nhục, vị tha, tận tụy trong mọi công việc, tinh thần kiên nhẫn trong mọi thử thách, tinh thần phục thiện trong mọi lỗi lầm, tinh thần hoà nhã trong mọi việc tiếp giao...

III. CHUẨN BỊ

Vì việc khen thưởng là một nghệ thuật và là một phương cách giáo dục hữu ích, cho nên việc khen thưởng cần được chuẩn bị một cách kỹ càng và cẩn thận.

- A. Kết quả khen thưởng phải được thẩm định một cách chính đáng và rõ ràng. Ban chấm điểm phải nhận xét một cách chuẩn xác và cho điểm một cách trung thực. Kết quả phải được đệ trình lên thẩm quyền cấp trên để xác định.
- B. Lý do khen thưởng cần được nêu lên ngắn gọn và chính xác.
- C. Kiểm điểm lại tên để tránh sai sót, nhất là tên đội trong sa mạc.

- D. Sửa soạn đầy đủ các loại tua, cờ danh dự và bằng khen.
- E. Lưu giữ tên đội hay cá nhân được khen thưởng vào sổ.

IV. NHÂN SỰ VÀ PHẬN VỤ

- A. Trong nghi lễ phát thưởng, Tổng Trục trong sa mạc và Trưởng Trục trong các sinh hoạt khác có nhiệm vụ công bố danh sách các cá nhân hay các đội được khen thưởng và đệ trình lên vị đứng đầu trong nghi lễ phát thưởng. Thí dụ: *Xin đệ trình lên Sa Mạc Trưởng: Đội Seraphim đã đứng đầu trong cuộc thi dựng lều và thủ công trong Sa Mạc Bêlem IV này.*
- B. Vị đứng đầu trong nghi lễ phát thưởng (*Sa Mạc Trưởng, Cha Tuyên Úy, Đoàn Trưởng...tùy trường hợp*) có quyền mời người khác ra phát thưởng. Vị đứng đầu sẽ là người lấy tua trao cho người được mời gắn tua cho cá nhân hay cho đội được khen thưởng. Người phát thưởng nên có vài lời khen ngợi, khích lệ cá nhân hay đội lãnh thưởng.
- C. Trưởng được chỉ định cầm tua hay cờ danh dự (*tua và cờ danh dự nên đặt trên khay hoặc hộp đựng cho xứng đáng*), luôn đứng bên tay trái của vị đứng đầu trong nghi lễ phát thưởng.
- D. Trong mỗi đợt phát thưởng, chỉ có Trưởng Trục mới có quyền bắt bài hát khen thưởng. Trưởng Trục nên chọn những bài hát thông dụng và hợp với khung cảnh khen thưởng.

V. DIỄN TIẾN LÃNH THƯỞNG

A. Khen Thưởng Cá Nhân:

1. Khi nghe gọi tên, cá nhân mau mắn chỉnh tề lại y phục, chạy thẳng lên đứng thể nghiêm trước mặt người đứng đầu nghi lễ phát thưởng cách 3 bước và chào hàng Trưởng và Quan Khách (*đội hàng Trưởng và Quan Khách chào lại, rồi bỏ tay xuống*).
2. Người phát thưởng tiến đến trước mặt người được lãnh thưởng, phát thưởng, bằng khen hoặc gắn tua. Người phát thưởng bắt tay chúc mừng (*không phải chào*).

3. Chờ người phát thưởng về chỗ rồi, cá nhân chào hàng Trưởng và Quan Khách. Chờ hàng Trưởng và Quan Khách chào lại xong, rồi bỏ tay xuống.
4. Sau đó cá nhân tự động quay trở về chỗ của mình (*không buộc phải chạy vòng quanh Trưởng*).
5. Trưởng Trực bắt bài hát khen thưởng.

B. Khen Thưởng Nhiều Cá Nhân:

1. Khi nghe gọi tên, lần lượt từng cá nhân mau mắn chỉnh tề lại y phục, tự động chạy lên đứng sắp thành hàng ngang nghiêm chỉnh trước mặt hàng Trưởng và Quan Khách, cách khoảng 3 bước và lấy vị đứng đầu nghi lễ phát thưởng làm chuẩn đứng giữa. Chờ tất cả cá nhân lên và ổn định hàng ngũ xong, người đứng đầu hàng phía trái hàng Trưởng và Quan Khách hô: **Chuẩn bị chào ... Chào!** Tất cả chào hàng Trưởng và Quan Khách. Chờ hàng Trưởng và Quan Khách chào lại xong, rồi tất cả bỏ tay xuống.
2. Vị đứng đầu có thể mời nhiều người ra phát thưởng hoặc gắn tua cùng một lúc.
3. Phát thưởng hoặc gắn tua xong, người phát thưởng bắt tay chúc mừng (*không phải chào*).
4. Chờ người phát thưởng về chỗ rồi, người đứng đầu hàng phía trái hàng Trưởng và Quan Khách hô: **Chuẩn bị chào ... Chào!** Tất cả chào hàng Trưởng và Quan Khách. Chờ hàng Trưởng và Quan Khách chào lại xong, rồi tất cả bỏ tay xuống.
5. Sau đó, các cá nhân tự động di chuyển về vị trí đội của mình, không cần thêm động lệnh hay thủ lệnh nào khác.
6. Trưởng Trực bắt bài hát khen thưởng.

C. Khen Thưởng Đội:

1. Được lệnh lên lãnh thưởng, Đội Trưởng báo cho đội viên chỉnh tề y phục.
2. Đội Trưởng hô tên đội một lần: **Seraphim**, cả Đội đáp lại khẩu hiệu đội: **Mến Chúa!** Sau đó dùng cờ lệnh cho Đội quay bên phải, rồi dùng khẩu lệnh hô: **Đứng trước ... Bước!**
3. Đội Trưởng dẫn Đội chạy vòng ra bên ngoài đội hình ngược chiều kim đồng hồ, đến sắp thành hàng ngang trước

- mặt hàng Trưởng và Quan Khách cách 4 bước, lấy vị trí của người đứng đầu làm chuẩn đứng giữa.
4. Đội Trưởng so hàng đội, sau khi hô tên đội và cả Đội đáp lại khẩu hiệu đội, Đội Trưởng dùng cờ lệnh lần khẩu lệnh cho Đội quay mặt vào hàng Trưởng và Quan Khách: **Bên trái ... Quay! , Chuẩn bị chào ... Chào!** Chờ hàng Trưởng và Quan Khách chào lại xong, rồi tất cả bỏ tay xuống.
 5. Đội Trưởng tự động tiến lên trước mặt vị đứng đầu cách 3 bước đứng nghiêm chờ lệnh. Khi người phát thưởng đến, cùng lúc tay phải đưa thẳng cờ lên cao, rồi hạ nằm ngang vai về phía trước, hợp với thân mình thẳng góc 90 độ, tay trái cầm chuôi cán cờ sát nách, lòng bàn tay úp xuống đất.
 6. Chờ người phát thưởng gắn tua trên cờ xong, thì đưa thẳng cờ lên và hạ xuống và chuyển cờ ngay sang tay trái để bắt tay chúc mừng của người phát thưởng. *(Nếu có phát bằng khen thì chuyển cờ sang tay trái, tay phải nhận bằng khen và chuyển ngay sang tay trái để bắt tay người phát thưởng)*. Sau khi lãnh thưởng xong, Đội Trưởng tự động trở về vị trí đội.
 7. Đội Trưởng ra lệnh cho Đội chào hàng Trưởng và Quan Khách: **Chuẩn bị chào ... Chào!** Chờ hàng Trưởng và Quan Khách chào lại xong, rồi tất cả bỏ tay xuống. Sau đó di chuyển Đội về vị trí đội hình bằng khẩu lệnh: **Bên phải ... Quay! , Đứng trước ... Bước!** Đội Trưởng dẫn Đội chạy vòng ra bên ngoài đội hình ngược chiều kim đồng hồ để về vị trí đội.
 8. Trưởng Trục bắt bài hát khen thưởng.
 9. Về tới vị trí đội, Đội Trưởng chỉ dùng cờ lệnh so hàng đội và cho Đội quay về vị trí đã ấn định.

D. Khen Thưởng Nhiều Đội:

1. Được lệnh lên lãnh tua/bằng khen, Đội Trưởng báo cho đội viên chỉnh tề y phục.
2. Đội Trưởng hô tên đội một lần: **Seraphim**, cả Đội đáp lại khẩu hiệu đội: **Mến Chúa!** Sau đó dùng cờ lệnh cho Đội quay bên phải, rồi dùng khẩu lệnh hô: **Đứng trước ... Bước!**

3. Các Đội Trưởng lần lượt dẫn Đội chạy vòng ra bên ngoài đội hình ngược chiều kim đồng hồ, đến sắp thành nhiều hàng ngang trước mặt hàng Trưởng và Quan Khách. Đội đứng hàng đầu cách 4 bước, lấy vị trí của người đứng đầu làm chuẩn đứng giữa.
4. Đội Trưởng so hàng đội. Sau khi hô tên đội và cả Đội đáp lại khẩu hiệu đội, Đội Trưởng dùng cờ lệnh lần khẩu lệnh cho Đội quay mặt vào hàng Trưởng và Quan Khách: **Bên trái ... Quay!** , và đứng nghiêm đợi lệnh.
5. Khi các Đội đã đầy đủ và nghiêm chỉnh trong hàng ngũ, Đội Trưởng đội đứng hàng đầu ra lệnh cho các Đội chào hàng Trưởng và Quan Khách: **Chuẩn bị chào ... Chào!** Chờ hàng Trưởng và Quan Khách chào lại xong, rồi tất cả bỏ tay xuống.
6. Các Đội Trưởng tự động tiến lên trước mặt vị đứng đầu cách 3 bước đứng nghiêm chờ lệnh.
7. Vị đứng đầu có thể mời nhiều người ra gần tua và trao bằng khen thưởng cùng một lúc.
8. Khi các người phát thưởng đến, cùng lúc các Đội Trưởng tay phải đưa thẳng cờ lên cao, rồi hạ nằm ngang vai về phía trước, hợp với thân mình thẳng góc 90 độ, tay trái cầm chuôi cán cờ sát nách, lòng bàn tay úp xuống đất.
9. Chờ người phát thưởng gần tua trên cờ xong, thì đưa thẳng cờ lên và hạ xuống và chuyển cờ ngay sang tay trái để bắt tay chúc mừng của người phát thưởng. *(Nếu có phát bằng khen thì chuyển cờ sang tay trái, tay phải nhận bằng khen và chuyển ngay sang tay trái để bắt tay người phát thưởng)*. Sau khi lãnh thưởng xong, các Đội Trưởng tự động trở về vị trí đội.
10. Đội Trưởng đứng hàng đầu ra lệnh cho các Đội chào hàng Trưởng và Quan Khách: **Chuẩn bị chào ... Chào!** Chờ hàng Trưởng và Quan Khách chào lại xong, rồi tất cả bỏ tay xuống. Sau đó di chuyển Đội về vị trí đội hình bằng khẩu lệnh: **Bên phải ... Quay!** , **Đứng trước ... Bước!** Đội đứng hàng đầu chạy trước, các Đội khác lần lượt chạy tiếp theo sau vòng ra bên ngoài đội hình ngược chiều kim đồng hồ để về vị trí đội.
11. Trưởng Trục bắt bài hát khen thưởng.

12. Về tới vị trí đội, Đội Trưởng chỉ dùng cờ lệnh so hàng đội và cho Đội quay về vị trí đã ấn định.

E. Trình Diện Đội Lãnh Cờ Danh Dự

Cờ Danh Dự là phần thưởng cao quý nhất trong mọi sinh hoạt Thiếu Nhi Thánh Thể. Đội được trao Cờ Danh Dự phải đạt được tiêu chuẩn hàng đầu về phụng vụ, học tập, thi đua, tinh thần đồng đội ...

1. Được lệnh lên lãnh Cờ Danh Dự, Đội Trưởng báo cho đội viên chỉnh tề y phục.
2. Đội Trưởng hô tên đội một lần: **Sêraphim**, cả Đội đáp lại khẩu hiệu đội: **Mến Chúa!** Sau đó dùng cờ lệnh cho Đội quay bên phải, rồi dùng khẩu lệnh hô: **Đứng trước ... Bước!**
3. Đội Trưởng dẫn Đội chạy vòng ra bên ngoài đội hình ngược chiều kim đồng hồ, đến sắp thành hàng ngang trước mặt hàng Trưởng và Quan Khách cách 4 bước, lấy vị trí của người đứng đầu làm chuẩn đứng giữa.
4. Đội Trưởng so hàng đội, sau khi hô tên đội và cả Đội đáp lại khẩu hiệu đội, Đội Trưởng dùng cờ lệnh lần khẩu lệnh cho Đội quay mặt vào hàng Trưởng và Quan Khách: **Bên trái ... Quay!** , **Chuẩn bị chào ... Chào!** Chờ hàng Trưởng và Quan Khách chào lại xong, rồi tất cả bỏ tay xuống.
5. Đội Trưởng tự động tiến lên trước mặt vị đứng đầu cách 3 bước đứng nghiêm chờ lệnh cho đến khi người phát thưởng đến, cùng lúc tay phải đưa thẳng cờ lên cao, rồi hạ nằm ngang vai về phía trước, hợp với thân mình thẳng góc 90 độ, tay trái cầm chuôi cán cờ sát nách, lòng bàn tay úp xuống đất.
6. Sau khi người trao cờ cột Cờ Danh Dự vào cán cờ đội. Đội Trưởng đưa thẳng cờ lên và hạ xuống và chuyển cờ ngay sang tay trái để bắt tay chúc mừng của người trao cờ. *(Nếu có phát bằng khen thì chuyển cờ sang tay trái, tay phải nhận bằng khen và chuyển ngay sang tay trái để bắt tay người phát thưởng)*. Bắt tay chúc mừng xong, Đội Trưởng tự động trở về vị trí đội.

7. Đội Trưởng ra lệnh cho Đội chào hàng Trưởng và Quan Khách: **Chuẩn bị chào ... Chào!** Chờ hàng Trưởng và Quan Khách chào lại xong, rồi tất cả bỏ tay xuống. Sau đó di chuyển Đội về vị trí đội hình bằng khẩu lệnh: **Bên phải ... Quay! , Đứng trước ... Bước!** Đội Trưởng dẫn Đội chạy vòng ra bên ngoài đội hình ngược chiều kim đồng hồ để về vị trí đội.
8. Trưởng Trục bắt bài hát khen thưởng.
9. Về tới vị trí đội, Đội Trưởng chỉ dùng cờ lệnh so hàng đội và cho đội quay về vị trí đã ấn định.

F. Chuyển Cờ Danh Dự

Dĩ nhiên không một Đội nào có thể đứng đầu mãi được, và khi Đội sau vượt qua Đội trước, Cờ Danh Dự theo đó mà chuyển trao.

1. Đội Danh Dự (Đội A nhận Cờ Danh Dự):

- a. Khi Trưởng Trục hay Tổng Trục công bố Đội Danh Dự mới (A), Đội Trưởng hô tên đội một lần: **Sêraphim**, cả Đội đáp lại khẩu hiệu đội: **Mến Chúa!** Sau đó dùng cờ lệnh cho Đội quay bên phải, rồi dùng khẩu lệnh hô: **Đứng trước ... Bước!**
- b. Đội Trưởng dẫn Đội chạy vòng ra bên ngoài đội hình ngược chiều kim đồng hồ, đến sắp thành hàng ngang trước mặt hàng Trưởng và Quan Khách cách 4 bước, lấy vị trí của người đứng đầu làm chuẩn đứng giữa.
- c. Đội Trưởng so hàng đội, sau khi hô tên đội và cả Đội đáp lại khẩu hiệu đội, Đội Trưởng dùng cờ lệnh lần khẩu lệnh cho Đội quay mặt vào hàng Trưởng và Quan Khách: **Bên trái ... Quay!** Rồi đứng nghiêm chờ lệnh.

2. Đội Chuyển Cờ Danh Dự (Đội B trao lại Cờ Danh Dự cho Đội A):

- a. Tiếp đến, Đội hết thời gian giữ Cờ Danh Dự (B), được mời lên trình diện: cũng lên trình diện cùng một thể thức như trên, nhưng đứng sắp hàng sau Đội Danh Dự mới (A).
- b. Ổn định vị trí trình diện xong, Đội Trưởng Đội (B) ra lệnh: **Chuẩn Bị chào ... Chào!** , cả hai Đội A và B cùng

chào. Chờ hàng Trưởng và Quan Khách chào lại xong, rồi tất cả bỏ tay xuống.

3. Diễn Tiến Trao Cờ

- a. Hai Đội Trưởng cùng cầm cờ tiến lên đứng trước mặt vị đứng đầu cách 3 bước, Đội Trưởng (B) đứng phía bên trái Đội Trưởng (A). Khi người phát thưởng đến, cả hai đội Trưởng cùng lúc tay phải đưa thẳng cờ lên cao, rồi hạ nằm ngang vai về phía trước, hợp với thân mình thẳng góc 90 độ, tay trái cầm chuôi cán cờ sát nách, lòng bàn tay úp xuống đất.
- b. Vị đứng đầu/người phát thưởng đến tháo Cờ Danh Dự của Đội đang giữ Cờ Danh Dự (B) (*sau khi Cờ Danh Dự của Đội B được tháo ra, Đội Trưởng đưa thẳng cờ lên rồi hạ xuống*) gắn sang cho Đội (A). Gắn xong, Đội Trưởng đưa thẳng cờ lên và hạ xuống và chuyển cờ ngay sang tay trái để bắt tay chúc mừng của người trao cờ. Bắt tay chúc mừng xong, cả hai Đội Trưởng tự động trở về vị trí đội.
- c. Đội Trưởng có Cờ Danh Dự (A) ra lệnh cho cả hai Đội cùng chào hàng Trưởng và Quan Khách: **Chuẩn bị chào ... Chào!** Chờ hàng Trưởng và Quan Khách chào lại xong, rồi tất cả bỏ tay xuống. Sau đó di chuyển Đội về vị trí bằng khẩu lệnh: **Bên phải ... Quay! , Đứng trước ... Bước!** Đội (A) chạy trước, và Đội (B) chạy tiếp theo sau vòng ra bên ngoài đội hình ngược chiều kim đồng hồ để về vị trí đội.
- d. Trưởng Trục bắt bài hát khen thưởng.
- e. Về tới vị trí đội, Đội Trưởng dùng cờ lệnh so hàng và cho Đội quay về vị trí đã ấn định.

CỜ HIỆU

I. TỔNG QUÁT

- A. Quốc Kỳ là biểu tượng sức sống của một quốc gia trải qua bao thăng trầm của dòng lịch sử. Quốc Kỳ còn tượng trưng cho cả một dân tộc với tất cả những nếp sống độc đáo và phong phú. Nói cách khác, Quốc Kỳ chỉ sự hiện diện của một quốc gia sống động; và vì thế Quốc Kỳ được coi như một linh vật.
- B. Tương tự, Cờ Phong Trào Thiểu Nhi Thánh Thể là biểu tượng sức sống của một đoàn thể Công Giáo Tiến Hành, lấy Chúa Giêsu Thánh Thể làm lý tưởng và là mẫu mực cho mọi hoạt động. Vì thế, tất cả mọi thành viên phải có bốn phận tôn trọng và tuân giữ nghi lễ đối với Quốc Kỳ và Cờ Phong Trào.
- C. Cờ Phong Trào tại Đoàn gọi là Cờ Đoàn, tại Liên Đoàn Cờ Liên Đoàn, tại Miền gọi là Cờ Miền, và tại Trung Ương gọi là Cờ Phong Trào. Mỗi đơn vị đều phải thực hiện theo mẫu cờ đã được Phong Trào quy định.
- D. Quốc Kỳ thường được chào chung với Cờ Phong Trào trong các cuộc lễ chính thức như: Đại Hội, Sa Mạc Huấn Luyện, Diễn Hành, Văn Nghệ ... Trong những dịp chào cờ chung. Quốc Kỳ của quốc gia chủ quyền phải được đề cao và chiếm vị thế danh dự nhất trong các nghi lễ.
- E. Những điều cần giữ:
- Người cầm cờ, tuyệt đối không để cờ chạm đất, sàn nhà hoặc vũng nước.
 - Người đang cầm Quốc Kỳ hoặc Cờ Phong Trào Thiểu Nhi Thánh Thể, không buộc phải chào trong các nghi thức hoặc chào lại người khác.
 - Không nên để đồ vật lên trên cờ, cũng không dùng cờ làm khăn trải bàn, trải giường, v.v...
 - Giữ cờ sạch sẽ, không để nhàu nát, tuột chỉ, rách bươm...

- Khi cờ đã hư hỏng, không vắt đi bừa bãi nhưng nên kín đáo huỷ đi một cách xứng hợp bằng cách đốt thành tro...
- Không treo cờ ở nơi khuất tối. Nếu treo cờ qua đêm phải có đèn chiếu sáng vào cờ.
- Cột cờ phải dựng cao ít nhất là 18 feet. (*1/6: nếu chiều rộng của cờ là 1 foot, thì chiều cao của cột cờ là 6 feet*).

II. CÁCH TREO CỜ VÀ TRUNG CỜ

A. Cách Treo Cờ Trên Cột:

Theo Công Pháp Quốc Tế (*Public International Law*), cờ các quốc gia phải treo trên các cột riêng rẽ, cùng một kích thước và cao bằng nhau. Tuy nhiên, việc trung cờ vẫn dành ưu tiên cho quốc gia đứng làm chủ.

Cờ được nhìn từ phía người nhìn cờ nhìn lên:

1. Khi các cột cờ có độ cao khác nhau:
 - A. Cờ Hoa Kỳ (*làm chủ*) treo ở cột cao nhất. Kéo lên trước nhất và hạ xuống sau cùng.
2. Khi các cột cờ có độ cao bằng nhau:
 - Cờ Hoa Kỳ (*làm chủ*) treo ở cột ngoài cùng bên trái.
 - Cờ Việt Nam treo ở cột chính giữa.
 - Cờ Phong Trào treo ở cột ngoài cùng bên phải.
3. Treo cờ trên một cột cờ có ba nhánh:
 - Cờ Hoa Kỳ (*làm chủ*) treo ở nhánh chính giữa.
 - Cờ Việt Nam treo ở nhánh bên trái.
 - Cờ Phong Trào treo ở nhánh bên phải.
4. Treo ba cờ trên một cột:
 - Cờ Hoa Kỳ treo bên trái và cờ Việt Nam treo bên phải cột chung một mối và ngang nhau.
 - Cờ Phong Trào treo bên dưới Cờ Hoa Kỳ và Cờ Việt Nam.

B. Cách Trưng Cờ Trên Giá/Đế:

Trong các cuộc hội họp, diễn thuyết, văn nghệ ... Cờ thường được trưng bằng cách cắm vào các chân giá theo quy định sau đây:

1. Cờ trung trên giá/đế riêng và đặt sau diễn giả:
 - Cờ Hoa Kỳ đặt phía bên trái.
 - Cờ Việt Nam đặt ở chính giữa.
 - Cờ Phong Trào đặt phía bên phải.
2. Cờ trung trên một giá/đế có ba chặng và đặt sau phía diễn giả:
 - Cờ Việt Nam đặt phía bên trái.
 - Cờ Hoa Kỳ đặt ở chính giữa.
 - Cờ Phong Trào đặt phía bên phải.
3. Cờ cắm trên giá/đế riêng và đặt phía trước diễn giả:
 - Cờ Phong Trào đặt phía bên trái.
 - Cờ Việt Nam đặt ở chính giữa.
 - Cờ Hoa Kỳ đặt phía bên phải.
4. Cờ trung trên một chân giá/đế có ba chặng và đặt phía trước diễn giả:
 - Cờ Phong Trào đặt phía bên trái.
 - Cờ Hoa Kỳ đặt ở chính giữa.
 - Cờ Việt Nam đặt phía bên phải.

C. Cách Treo Cờ Trên Tường:

1. Khi gắn Cờ Hoa Kỳ trên tường hoặc treo trên dây, dù ngang hay dọc, phần màu xanh với các ngôi sao luôn ở bên trên và nằm về phía bên trái.
2. Gắn chéo hai cờ:
 - Cờ được ưu tiên (*Hoa Kỳ*) nghiêng về phía trái. Cán chéo lên trên cán cờ kia.
3. Gắn chụm nhiều cán cờ:
 - Cờ được ưu tiên (*Hoa Kỳ*) đặt ở giữa, đỉnh cờ cao nhất, cán cờ nghiêng về phía người đối diện.

III. CỜ TANG/RŨ

- A. Khi Thượng Cờ:** Cờ được kéo lên tới đỉnh, giữ yên một lúc, rồi hạ xuống treo ở khoảng giữa cột cờ.
- B. Khi Hạ Cờ:** Cờ cũng được kéo lên tới đỉnh, giữ yên một lúc, rồi kéo xuống.

IV. CÁCH GẤP CỜ

A. Cờ Hoa Kỳ và Cờ Việt Nam:

1. Hai người cầm hai đầu, để mặt phải của cờ ra phía trước và màu xanh lên trên về phía trái, gấp làm đôi theo chiều dài (*từ dưới lên trên*).
2. Gấp lại làm tư vẫn theo chiều dài.
3. Hai người cầm hai đầu cho cờ nằm song song với mặt đất. Người bên trái đứng yên giữ cờ và người bên phải (*cầm đầu có sọc màu đỏ*) bắt đầu từ bên trái gấp vào thành hình tam giác và bên phải rồi bên trái cứ như thế. Cuối cùng, cờ sẽ được gấp lại thành hình tam giác, cờ Hoa Kỳ chỉ còn nhìn thấy các ngôi sao trắng trên nền màu xanh.

B. Cờ Phong Trào Thiếu Nhi Thánh Thể:

1. Hai người cầm hai đầu, để mặt phải của cờ ra phía trước, gấp lại làm ba theo chiều dài, và để huy hiệu Thánh Giá lọt vào giữa.
2. Người bên phải gấp lại thành hình vuông sao cho cuối cùng huy hiệu Thánh Giá được thấy trên lá cờ gấp.

V. CÁCH KÉO CỜ

- A.** Trước khi kéo cờ, Đội Trục đến trình diện Trưởng Trục để nhận cờ và rước cờ ra vị trí chào cờ, và chuẩn bị cho nghi lễ chào cờ.
- B.** Khi nghi lễ chào cờ bắt đầu, được lệnh của Trưởng Trục những người được chỉ định kéo cờ tiến lên đứng hàng ngang trước cột cờ cách 3 bước chính đốn lại y phục và đứng thể nghiêm. Người đứng ngoài cùng phía bên phải đối diện cột cờ hô: **Chào cờ ... Chào!** Tất cả cùng chào cờ xong rồi tiến vào tháo dây cờ, đứng thể nghiêm chờ lệnh của Trưởng Trục hô chào cờ thì kéo cờ lên.
- C.** Cờ Hoa Kỳ kéo lên trước, rồi đến cờ Việt Nam, cuối cùng là cờ Phong Trào. Khi kéo cờ lên, mắt luôn nhìn theo cờ và tay kéo đều, các cờ đều kéo cách xa nhau một foot. Tất cả các cờ đều được kéo lên tới đỉnh và giữ nguyên không thụt hạ xuống.
- D.** Tay vẫn nắm dây cờ đứng nghiêm chính để hát Quốc Ca và Thiếu Nhi Tân Hành Ca (*tác giả TTU Nguyễn Văn Thành*).

- E. Hát xong, tất cả buộc dây cờ vào cột cờ (*thật nhanh, gọn, chắc*) và trở lại hàng ngang trước cột cờ cách 3 bước. Người đứng ngoài cùng bên phải cột cờ hô: **Chào cờ ... Chào!** Tất cả cùng chào cờ, rồi hô: **Bên phải ... Quay! , Đằng trước ... Bước!** Rồi chạy vòng sau cột cờ (*ngược chiều kim đồng hồ*) trở về vị trí đội của mình.

VI. CÁCH HẠ CỜ VÀ RƯỚC CỜ

A. Cách Hạ Cờ:

1. Khi được lệnh hạ cờ, Đội Trưởng Đội Trục dẫn Đội tiến tới trước cột cờ cách 3 bước, so hàng đội và dùng cờ lệnh cho Đội quay sang trái. Những người được chỉ định lên kéo cờ, tiến lên 2 bước, chào cờ, rồi tháo dây cờ và đứng nghiêm đợi lệnh. Đồng thời, Trưởng Trục thổi một hiệu còi dài để mọi người trong sa mạc nghiêm chỉnh hướng về cột cờ.
2. Đội Trưởng hô: **Chào cờ ... Chào!** Các đội viên còn lại giơ tay chào, và cờ được hạ xuống. Khi kéo cờ xuống, mắt nhìn theo cờ và tay kéo đều xuống (*không chậm quá hoặc nhanh quá*), cờ nào kéo lên sau sẽ được hạ xuống trước.
3. Khi thấy mép cờ cách mặt đất khoảng một foot thì ngưng lại (*tuyệt đối không để cờ chạm đất*). Chờ cả 3 cờ xuống ngang nhau, tháo cờ hoặc buộc cờ tùy trường hợp, và gấp cờ lại (*xem phần gấp cờ*).
4. Sau khi gấp cờ xong, cả Đội rước cờ về trao lại cho Trưởng Trục.

B. Cách Rước Cờ

1. Đội Trục thường được chỉ định rước cờ ra vị trí chào cờ để sửa soạn cho nghi lễ chào cờ, và rước cờ vào sau nghi lễ hạ cờ.
2. Khi được lệnh rước cờ, Đội Trục đến trình diện Trưởng Trục để nhận cờ (*ban sáng*) và trao cờ lại (*ban chiều*). (*Trong sa mạc, cờ được cất giữ nơi lều Điều Hành; nơi khác, phải được cất giữ chỗ xứng đáng và không để bừa bãi*).

3. Dẫn đầu là Đội Trưởng, rồi đến người cầm cờ Hoa Kỳ, người cầm cờ Việt Nam, người cầm cờ Phong Trào, tiếp đến là các đội viên khác.
4. Tới cột cờ, Đội Trưởng so hàng đội thành hàng ngang trước cột cờ (*không phải chào khi không có cờ treo ở cột*), những người cầm cờ tiến lên buộc cờ vào dây. Sửa soạn xong, buộc dây lại vào cột cờ. Nhớ để mép cờ cao hơn mặt đất khoảng 1 foot.
5. Buộc xong, tất cả lui về vị trí hàng đội. Đội Trưởng hô chào cờ, rồi dẫn đội về vị trí sinh hoạt được ấn định.

VII. NGHI LỄ CHÀO CỜ

A. Nghi Thức Chào Cờ Đơn Giản (*không có cột cờ*):

Thông thường, nghi thức chào cờ đơn giản được cử hành trong các buổi họp Đoàn, và chỉ chào Cờ Phong Trào mà thôi:

1. Trưởng Trục tập họp Đoàn Sinh vào đội hình chữ U. Người được chỉ định cầm Cờ Phong Trào (*cờ đã mở sẵn*) đứng ngay góc trái của Đoàn Sinh nhìn lên (*bên cạnh người đội phó của đội đứng cuối cùng trong đội hình chữ U*).
2. Trưởng Trục cho Đoàn Sinh chỉnh tề đồng phục, rồi ra thủ lệnh cho Đoàn Sinh đứng thế nghỉ. Sau đó ra chào và mời các Trưởng và Quan Khách vào trong đội hình. Trưởng Trục khi ra chào Trưởng và Quan Khách, đợi chào lại xong mới nói lời mời ngắn gọn (*Thí dụ: xin mời cha, quý Trưởng và quý quan khách vào tham dự lễ chào cờ ...*).
3. Ôn định xong vị trí của các Trưởng và Quan Khách, Trưởng Trục về vị trí của mình ở góc phải của Đoàn Sinh nhìn lên (*bên cạnh Đội Trưởng Đội Trục*), phối hợp cùng một lúc thủ lệnh nghỉ và hô khẩu hiệu: **Thiếu Nhi** - Tất cả đáp lại: **Hy Sinh!**, và đứng vào thế nghiêm. Trưởng Trục ra lệnh cho Đoàn Sinh chào hàng Trưởng và Quan Khách: **Chuẩn bị chào ... Chào!** Chờ hàng Trưởng và Quan Khách chào lại xong, rồi tất cả bỏ tay xuống.
4. Sau đó, Trưởng Trục mời các Trưởng và Quan Khách hướng về cờ bằng câu mời ngắn gọn: **Nghi lễ chào cờ bắt**

- đầu.** Cùng lúc, người cầm cờ tự động bước tới một bước (*chân trái bước trước*), xéo một góc 45 độ đứng thế nghiêm, tay phải cầm cờ đưa thẳng cờ lên cao rồi hạ xuống một góc 45 độ mũi cờ hướng về góc đối diện bên trái, tay trái cầm cán cờ sát nách, lòng bàn tay úp xuống đất.
5. Trưởng Trục hô: **Chào Cờ ... Chào!** Tất cả cùng giơ tay chào (*giữ im lặng từ năm đến mười giây*).
 6. Trưởng Trục hô: **Thôi!** Tất cả cùng hạ tay xuống trở về thế nghiêm. Trưởng Trục cất hát câu cuối bài Tân Hành Ca: *Tuổi trẻ Việt Nam đem Chúa cho giới trẻ mọi nơi, và tất cả cùng hát: Thiếu Nhi Việt Nam đứng lên trong giai đoạn mới...*
 7. Hát xong, Trưởng Trục nói: *Lễ chào cờ chấm dứt.* Đồng thời, người cầm cờ nâng thẳng cờ lên cao rồi hạ xuống, dựng góc cán cờ sát đất và tự động bước (*chân trái*) lùi về sau một bước, cầm cờ đứng ở thế nghiêm.
 8. Trưởng Trục mời cha Tuyên Úy, Trợ Úy... ban huấn từ hay Sa Mạc Trưởng, Đoàn Trưởng... nói câu chuyện dưới cờ (*không chào*). Đồng thời, Trưởng Trục ra thủ lệnh cho Đoàn Sinh đứng thế nghỉ.
 9. Sau câu chuyện dưới cờ, Đoàn Sinh vỗ tay cảm tạ. Ngay sau đó, Trưởng Trục bước ra cho một băng reo hay bài ca thích hợp. (*Nếu có khen thưởng thì nên bắt đầu vào lúc này*).
 10. Để kết thúc, Trưởng Trục nói lời cảm ơn ngắn gọn, rồi trở về vị trí của mình phối hợp cùng một lúc thủ lệnh nghỉ và hô khẩu hiệu: **Thiếu Nhi.** Tất cả đáp lại: **Hy Sinh!** Và đứng vào thế nghiêm, Trưởng Trục ra lệnh cho Đoàn Sinh chào tiến hàng Trưởng và Quan Khách: **Chuẩn bị chào ... Chào!** Chờ hàng Trưởng và Quan Khách chào lại xong, rồi tất cả bỏ tay xuống. Sau khi quan khách rời khỏi đội hình, Trưởng Trục dặn dò những điều cần rồi cho giải tán.

B. Nghi Thức Chào Cờ Trọng Thế (có cột cờ):

1. Trước khi nghi thức chào cờ bắt đầu, Trưởng Trục ra lệnh cho Đội Trục rước cờ ra sân cờ và buộc cờ sẵn vào cột (*xem cách treo cờ và rước cờ*).
2. Trưởng Trục tập hợp Đoàn Sinh vào đội hình chữ U, và nhắc chỉnh tề đồng phục. Chỉ định người kéo cờ và mời

những người kéo cờ tiến lên (*khi lên, chia đều lên hai bên*) đến trước cột cờ cách 3 bước chào cờ, rồi bước tới tháo dây cờ và đứng nghiêm đợi lệnh.

3. Trưởng Trục ra thủ lệnh cho Đoàn Sinh đứng thể nghi. Sau đó ra chào và mời các Trưởng và Quan Khách vào trong đội hình. Trưởng Trục khi ra chào Trưởng và Quan Khách, đợi chào lại xong mới nói lời mời ngắn gọn (*Thí dụ: xin mời cha, quý Trưởng và quý quan khách vào tham dự lễ chào cờ ...*).
4. Ổn định xong vị trí của các Trưởng và Quan Khách, Trưởng Trục về vị trí của mình ở góc phải của Đoàn Sinh nhìn lên (*bên cạnh Đội Trưởng Đội Trục*), phối hợp cùng một lúc thủ lệnh nghi và hô khẩu hiệu: **Thiếu Nhi** - Tất cả đáp lại: **Hy Sinh!**, và đứng vào thể nghiêm. Trưởng Trục ra lệnh cho Đoàn Sinh chào hàng Trưởng và Quan Khách: **Chuẩn bị chào ... Chào!** Chờ hàng Trưởng và Quan Khách chào lại xong, rồi tất cả bỏ tay xuống.
5. Sau đó, Trưởng Trục mời các Trưởng và Quan Khách hướng về phía cột cờ bằng câu mời ngắn gọn: (*thí dụ: xin mời cha, quý trưởng và quan khách hướng về phía cột cờ để làm lễ chào cờ!*). Khi thấy mọi người đã hướng về cột cờ, Trưởng Trục hô: **Chào Cờ ... Chào!** Tất cả cùng giơ tay chào (*không hát*), cờ bắt đầu được kéo lên. Khi các cờ đã được kéo lên tới đỉnh, Trưởng Trục hô: **Thôi!** Tất cả cùng hạ tay xuống trở về thể nghiêm. Những người kéo cờ vẫn cầm dây cờ và đứng thể nghiêm.
6. Trưởng Trục cất hát câu cuối bài Quốc Ca và Tân Hành Ca. Hát xong, Trưởng Trục nói: *Lễ chào cờ chấm dứt, xin mời quý Trưởng và Quan Khách hướng về Đoàn Sinh.* Cùng lúc đó, các người kéo cờ buộc dây cờ vào cột cờ, xong rồi ra sắp hàng ngang trước cột cờ, đồng chào cờ rồi chạy vòng sau cột cờ ngược chiều kim đồng hồ để về (*về một hướng*) vị trí hàng đội của mình.
7. Trưởng Trục mời cha Tuyên Úy, Trợ Úy... ban huấn từ hay Sa Mạc Trưởng, Đoàn Trưởng... nói câu chuyện dưới cờ (*không chào*). Đồng thời, Trưởng Trục ra thủ lệnh cho Đoàn Sinh đứng thể nghi.
8. Sau câu chuyện dưới cờ, Đoàn Sinh vỗ tay cảm tạ. Ngay sau đó, Trưởng Trục bước ra cho một băng reo hay bài ca

thích hợp. (Nếu có khen thưởng thì nên bắt đầu vào lúc này).

9. Để kết thúc, Trưởng Trục nói lời cảm ơn ngắn gọn: (thí dụ: *Buổi lễ chào cờ đến đây là chấm dứt, xin cảm ơn cha và quý trưởng...*), rồi trở về vị trí của mình phối hợp cùng một lúc thủ lệnh nghi và hô khẩu hiệu: **Thiếu Nhi**. Tất cả đáp lại: **Hy Sinh!** Và đứng vào thế nghiêm (*Cũng có thể dùng một khẩu hiệu khác như tên sa mạc, đại hội, Ngành, v.v... tùy trường hợp trong lúc này*). Trưởng Trục ra lệnh cho Đoàn Sinh chào tiễn hàng Trưởng và Quan Khách: **Chuẩn bị chào ... Chào!** Chờ hàng Trưởng và Quan Khách chào lại xong, rồi tất cả bỏ tay xuống. Sau khi Quan Khách rời khỏi đội hình, Trưởng Trục dặn dò những điều cần rồi cho giải tán.

VIII. NGHI LỄ HẠ CỜ

A. Nghi Thức Hạ Cờ

Thông thường trong sa mạc hoặc trong các buổi sinh hoạt khác, Đội Trục thường được chỉ định hạ cờ trước khi mặt trời lặn (*khoảng sau sáu giờ chiều*).

1. Nhận lệnh hạ cờ, Đội Trưởng Đội Trục cho đội viên chỉnh tề đồng phục, rồi dẫn Đội tiến tới trước cột cờ cách 3 bước, so hàng đội và dùng cờ lệnh cho Đội quay sang trái.
2. Những người được chỉ định lên kéo cờ, tiến lên 2 bước, chào cờ, rồi tháo dây cờ và đứng nghiêm đợi lệnh. Trưởng Trục thổi một hiệu còi dài (- Tè) để báo hiệu hạ cờ. Khi nghe hiệu còi, tất cả mọi người ngưng mọi công việc đứng nghiêm chỉnh tại chỗ và mặt hướng về cột cờ.
3. Đội Trưởng hô: **Chào cờ ... Chào!** Các đội viên còn lại giơ tay chào, và cờ được hạ xuống. Người kéo cờ khi kéo cờ xuống, mắt nhìn theo cờ và tay kéo đều xuống (*không chậm quá hoặc nhanh quá*), cờ nào kéo lên sau sẽ được hạ xuống trước.
4. Chờ các cờ kéo xuống xong, Đội Trưởng hô: **Thôi!**, cả Đội hạ tay xuống, đồng thời Trưởng Trục thổi tiếng còi ngắn (. Tịch) báo hiệu lễ hạ cờ chấm dứt, mọi người trở lại

công việc của mình như thường lệ. Đội Trục sẽ tháo cờ hoặc buộc cờ tùy trường hợp, và gấp cờ lại (*xem phần gấp cờ*).

5. Sau khi gấp cờ xong, cả Đội rước cờ về trao lại cho Trưởng Trục.

B. Nghi Thức Bế Mạc Đơn Giản (không có cột cờ):

1. Trưởng Trục tập họp Đoàn Sinh vào đội hình chữ U. Người được chỉ định cầm Cờ Phong Trào (*cờ đã mở sẵn*) đứng ngay góc trái của Đoàn Sinh nhìn lên (*bên cạnh người đội phó của đội đứng cuối cùng trong đội hình chữ U*).
2. Trưởng Trục cho Đoàn Sinh chỉnh tề đồng phục, rồi ra thủ lệnh cho Đoàn Sinh đứng thể nghi. Sau đó ra chào và mời các Trưởng và Quan Khách vào trong đội hình. Trưởng Trục khi ra chào Trưởng và Quan Khách, đợi chào lại xong mới nói lời mời ngắn gọn (*Thí dụ: xin mời cha, quý Trưởng và quý quan khách vào tham dự lễ hạ cờ ...*).
3. Ổn định xong vị trí của các Trưởng và Quan Khách, Trưởng Trục về vị trí của mình ở góc phải của Đoàn Sinh nhìn lên (*bên cạnh Đội Trưởng Đội Trục*), phối hợp cùng một lúc thủ lệnh nghi và hô khẩu hiệu: **Thiếu Nhi** - Tất cả đáp lại: **Hy Sinh!**, và đứng vào thể nghiêm. Trưởng Trục ra lệnh cho Đoàn Sinh chào hàng Trưởng và Quan Khách: **Chuẩn bị chào ... Chào!** Chờ hàng Trưởng và Quan Khách chào lại xong, rồi tất cả bỏ tay xuống.
4. Sau đó là phần khen thưởng và câu chuyện bế mạc.
5. Sau câu chuyện bế mạc, Trưởng Trục mời các Trưởng và Quan Khách hướng về cờ để làm lễ hạ cờ. Cùng lúc, người cầm cờ tự động bước tới một bước (*chân trái bước trước*), xéo một góc 45 độ đứng thể nghiêm, tay phải cầm cờ đưa thẳng cờ lên cao rồi hạ xuống một góc 45 độ mũi cờ hướng về góc đối diện bên trái, tay trái cầm cán cờ sát nách, lòng bàn tay úp xuống đất.
6. Trưởng Trục hô: **Chào Cờ ... Chào!** Tất cả cùng giơ tay chào (*giữ im lặng từ năm đến mười giây*).
7. Trưởng Trục hô: **Thôi!** Tất cả cùng hạ tay xuống trở về thể nghiêm. Đồng thời, người cầm cờ nâng thẳng cờ lên cao

rồi hạ xuống, dựng gót cán cờ đứng thẳng sát đất và tự động bước (*chân trái*) lùi về sau một bước, cầm cờ đứng ở thế nghiêm.

8. Để kết thúc, Trưởng Trục nói lời cảm ơn ngắn gọn, rồi mời mọi người tay trái đặt chéo trên tay phải, cầm tay nhau kết thành vòng tròn và cùng hát bài ca tạm biệt.
9. Trưởng Trục ra thủ lệnh nghỉ và hô khẩu hiệu: **Thiếu Nhi**. Tất cả đáp lại: **Hy Sinh!** Và ra lệnh cho Đoàn Sinh chào tiến hàng Trưởng và Quan Khách: **Chuẩn bị chào ... Chào!** Chờ hàng Trưởng và Quan Khách chào lại xong, rồi tất cả bỏ tay xuống. Sau khi quan khách rời khỏi đội hình, Trưởng Trục dặn dò những điều cần rồi cho giải tán.

C. Nghi Thức Bế Mạc Trọng Thế (có cột cờ):

1. Trưởng Trục tập hợp Đoàn Sinh vào đội hình chữ U, và nhắc chỉnh tề đồng phục. Chỉ định trước những người lên hạ cờ. Sau đó, Trưởng Trục ra thủ lệnh cho Đoàn Sinh đứng thế nghiêm, rồi ra chào và mời các Trưởng và Quan Khách vào trong đội hình. Trưởng Trục khi ra chào Trưởng và Quan Khách, đợi chào lại xong mới nói lời mời ngắn gọn (*Thí dụ: xin mời cha, quý Trưởng và quý quan khách vào tham dự lễ hạ cờ ...*).
2. Ổn định xong vị trí của các Trưởng và Quan Khách, Trưởng Trục về vị trí của mình ở góc phải của Đoàn Sinh nhìn lên (*bên cạnh Đội Trưởng Đội Trục*), phối hợp cùng một lúc thủ lệnh nghỉ và hô khẩu hiệu: **Thiếu Nhi** - Tất cả đáp lại: **Hy Sinh!**, và đứng vào thế nghiêm. Trưởng Trục ra lệnh cho Đoàn Sinh chào hàng Trưởng và Quan Khách: **Chuẩn bị chào ... Chào!** Chờ hàng Trưởng và Quan Khách chào lại xong, rồi tất cả bỏ tay xuống.
3. Sau đó là phần khen thưởng và câu chuyện bế mạc. Trưởng Trục tùy nghi cho băng reo và bài hát kết thúc.
4. Trưởng Trục mời những người đã được chỉ định trước tiến lên cột cờ, những người kéo cờ tiến lên (*khi lên, chia đều lên hai bên*) đến trước cột cờ cách 3 bước chào cờ, rồi bước tới tháo dây cờ và đứng nghiêm đợi lệnh. Khi những người hạ cờ đã trong tư thế sẵn sàng.

5. Trưởng Trục mời các Trưởng và Quan Khách hướng về phía cột cờ bằng câu mời ngắn gọn: (*thí dụ: xin mời cha, quý trưởng và quan khách hướng về phía cột cờ để làm lễ hạ cờ!*). Khi thấy mọi người đã hướng về cột cờ, Trưởng Trục hô: **Chào Cờ ... Chào!** Tất cả cùng giơ tay chào (*không hát*), cờ bắt đầu được kéo xuống (*cờ nào lên sau thì kéo xuống trước*), khi cờ đã kéo xuống đến nơi.
6. Trưởng Trục hô: **Thôi!** Tất cả cùng hạ tay xuống trở về thế nghiêm. Trưởng Trục nói: *Lễ chào cờ chấm dứt, xin mời quý Trưởng và Quan Khách hướng về Đoàn Sinh.* Cùng lúc đó, các người kéo cờ buộc dây cờ vào cột cờ, xong rồi ra sắp hàng ngang trước cột cờ, đồng chào cờ rồi chạy vòng sau cột cờ ngược chiều kim đồng hồ để về (*về một hướng*) vị trí hàng đội của mình.
7. Để kết thúc, Trưởng Trục nói lời cảm ơn ngắn gọn, rồi mời mọi người tay trái đặt chéo trên tay phải, cầm tay nhau kết thành vòng tròn và cùng hát bài ca tạm biệt.
8. Trưởng Trục ra thủ lệnh nghỉ và hô khẩu hiệu: **Thiếu Nhi.** Tất cả đáp lại: **Hy Sinh!** Và đứng vào thế nghiêm, Trưởng Trục ra lệnh cho Đoàn Sinh chào tiền hàng Trưởng và Quan Khách: **Chuẩn bị chào ... Chào!** Chờ hàng Trưởng và Quan Khách chào lại xong, rồi tất cả bỏ tay xuống. Sau khi quan khách rời khỏi đội hình, Trưởng Trục dặn dò những điều cần rồi cho giải tán.
 - **Lưu Ý:** nếu trong sa mạc huấn luyện, mọi người đứng thành vòng tròn tay trái đặt chéo lên tay phải hát bài ca tạm biệt: *Rời tay chúng ta vui lên đường nghĩa vụ...* hát đến lần 2 bài ca tạm biệt. Sa Mạc Trưởng sẽ buông tay và đến bắt tay người bên trái và cứ thế bắt tay từng người một, và người đứng bên cạnh tay trái Sa Mạc Trưởng lần lượt bước theo và cũng bắt tay từng người, ..., cứ tiếp tục cho đến khi tất cả mọi người đều bắt tay nhau để chúc mừng và chào nhau.

ĐÓN QUAN KHÁCH VÀ THĂM LÈU

I. NGHI THỨC CHÀO ĐÓN QUAN KHÁCH

A. Chào Đón Quan Khách:

1. Khi được lệnh chào đón Quan Khách, Trưởng Trục tập hợp Đoàn Sinh vào đội hình chữ U, và nhắc chỉnh tề đồng phục. Sau đó, Trưởng Trục ra thủ lệnh cho Đoàn Sinh đứng thế nghi, rồi ra chào và mời các Trưởng và Quan Khách vào trong đội hình.
2. Ổn định xong vị trí của các Trưởng và Quan Khách, Trưởng Trục về vị trí của mình ở góc phải của Đoàn Sinh nhìn lên (*bên cạnh Đội Trưởng Đội Trục*), phối hợp cùng một lúc thủ lệnh nghi và hô khẩu hiệu: **Thiếu Nhi** - Tất cả đáp lại: **Hy Sinh!**, và đứng vào thế nghiêm. Trưởng Trục ra lệnh cho Đoàn Sinh chào hàng Trưởng và Quan Khách: **Chuẩn bị chào ... Chào!** Chờ hàng Trưởng và Quan Khách chào lại xong, rồi tất cả bỏ tay xuống.
3. Trưởng Trục hoặc một Trưởng đại diện bước lên 2 bước giới thiệu hai bên (*Quan Khách và Đoàn Sinh*) rồi tùy nghi nói lời chào mừng.
4. Trưởng Trục cất bài hát hoặc cho băng reo chào mừng Quan Khách. Sau đó là phần phát biểu của Quan Khách. Tùy nghi, Trưởng Trục cho bài hát hoặc băng reo thích hợp xen kẽ.
5. Sau khi chào đón, Trưởng Trục nói lời cảm ơn ngắn gọn rồi trở về vị trí của mình ra thủ lệnh cho Đoàn Sinh đứng thế nghi và hô khẩu hiệu: **Thiếu Nhi**. Tất cả đáp lại: **Hy Sinh!**, và ra lệnh cho Đoàn Sinh chào tiễn hàng Trưởng và Quan Khách: **Chuẩn bị chào ... Chào!** Chờ hàng Trưởng và Quan Khách chào lại xong, rồi tất cả bỏ tay xuống. Sau khi quan khách rời khỏi đội hình, Trưởng Trục dặn dò những điều cần rồi cho giải tán.

II. NGHI THỨC THĂM LÈU

A. Nhận Định Tổng Quát:

1. Trong Đại Hội hoặc trong các Sa Mạc Huấn Luyện, Quan Khách thường hay đến thăm và quan sát các sinh hoạt. Riêng trong Sa Mạc, vẫn có thời giờ dành riêng cho Quan Khách, Ban Điều Hành và Ban Huấn Luyện đến thăm lều trại.
2. Thăm lều là dịp để Quan Khách tìm hiểu thêm về lối sinh hoạt và nếp sống lều trại của Sa Mạc Sinh. Hơn nữa, thăm lều còn là lối giáo dục thực nghiệm để xác định của lời dạy bảo.
3. Khi thăm lều, những điểm dưới đây thường được chú ý đến:
 - a. **Sinh hoạt:** cách tiếp đón, tinh thần đồng đội và bầu khí sinh động của Đội.
 - b. **Chuyên môn:** kỹ thuật dựng công, dựng lều, gút dây, thủ công, bích báo và các nghệ thuật trang trí.
 - c. **Đời sống lều trại:** vệ sinh trong và ngoài lều, cách xếp đặt đồ đạc ngăn nắp, cách tổ chức phân chia công việc...

B. Diễn Tiến Thăm Lều:

1. Trưởng Trục báo cho các Đội chuẩn bị khu vực lều trại, để Ban Điều hành đi thăm.
2. Khi nghe hiệu còi đi thăm lều, Đội Trưởng so hàng đội trước công đội (*mé bên trái phía ngoài nhìn vào, hợp với công một góc 90 độ*). Luôn luôn đứng trong tư thế sẵn sàng để tiếp đón.
3. Khi Ban Điều Hành và Quan Khách đến, Đội Trưởng ra lệnh chào các Trưởng và Quan Khách: **Chuẩn bị chào ... Chào!** Chờ các Trưởng và Quan Khách chào lại xong, rồi cả Đội bỏ tay xuống. Sau đó, Đội Trưởng hướng dẫn các Trưởng và Quan Khách đi thăm quanh khu vực lều đội: giới thiệu các sinh hoạt và ý nghĩa các công trình mà Đội đã thực hiện. Trong khi đó, Đội Phó điều khiển Đội sinh hoạt để tạo bầu khí vui tươi.
4. Khi các Trưởng và Quan Khách thăm lều xong, Đội Trưởng trở về vị trí đội và tất cả đứng thành hàng ngang

như lúc ban đầu. Nếu Đội có những sáng tác mới, thì bắt đầu trình diễn ngay lúc này. Sau đó là những nhận xét và khen thưởng của Ban Điều Hành. Tùy nghi Đội hát bài ca cảm ơn.

5. Đội Trưởng nói lời cảm ơn ngắn gọn, rồi hô tên đội: **Seraphim**, cả Đội đáp lại khẩu hiệu đội: **Mến Chúa!** Và cho cả Đội chào tiễn các Trưởng và Quan Khách: **Chuẩn bị chào ... Chào!** Sau đó, Đội Trưởng cho Đội sinh hoạt hoặc tiếp tục công việc đang làm dở dang.

CÁC HÌNH THỨC HỘI HỌP

I. TỔNG QUÁT VỀ HỘI HỌP

Theo Điều 47.1 của Nội Quy Phong Trào Thiếu Nhi Thánh Thể, hội họp là một sinh hoạt quan trọng để hoạch định chương trình sinh hoạt, cũng như kiểm điểm lại những hoạt động trong thời gian qua. Qua hội họp, đoàn viên hiểu biết nhau nhiều hơn và cùng nhau nhìn lại những việc đã thực hiện để rút kinh nghiệm và cùng đóng góp ý kiến cho những công việc sắp tới.

Cũng qua hội họp, đoàn viên nắm vững được tình hình chung của Phong Trào và nhìn rõ được hiện trạng của đơn vị mình... Và quan trọng hơn nữa giúp đoàn sinh học hỏi thêm những điều mới lạ theo Chương Trình Thăng Tiến Đoàn Sinh.

Có nhiều hình thức và thời gian hội họp khác nhau, tùy theo tầm quan trọng của mỗi đơn vị đòi hỏi.

II. KHUNG MẪU CHƯƠNG TRÌNH HỌP ĐỘI

Tầm quan trọng của hội họp tăng theo lứa tuổi của Đoàn Sinh. Thời gian dành cho ngành Ấu khoảng 20-30 phút, ngành Thiếu khoảng 30-45 phút, ngành Nghĩa khoảng 40-60 phút và ngành Hiệp Sĩ 60-75 phút.

A. Họp Đội:

1. Tập họp Đội thành hình vòng tròn.
2. Khai mạc: Đội Phó làm dấu, xướng Kinh Dân Ngày và câu than: *Lạy Chúa Giêsu Thánh Thể - Xin hiệp nhất chúng con.* Hát bài ca Đội (nếu có).
3. Đội Trưởng nói câu chuyện vào đề và nhắc ý chỉ cầu nguyện trong tháng.

4. Học các môn học theo chương trình thăng tiến đã được chỉ định. Ôn tập những bài học chưa hiểu rõ. Khi cần, Đội Trưởng có thể mời một Trưởng hoặc Trợ Tá tới giúp.
5. Linh tinh: báo cáo công tác, phân chia công tác, phát/thu Sổ Kho ...
6. Bế mạc: làm dấu, đọc Kinh Sáng Danh và câu than: *Lạy Đức Trinh Nữ Maria – Xin cầu cho chúng con.*
7. Hát ca tạm biệt. Hô khẩu hiệu Đội, chào nhau và giải tán.

III. KHUNG MẪU CHƯƠNG TRÌNH HỌP CHI ĐOÀN

Họp Chi Đoàn là hình thức họp thường xuyên và quan trọng nhất để huấn luyện Đoàn Sinh theo Chương Trình Thăng Tiến.

A. Họp Chi Đoàn:

1. Trưởng Trực tập họp Đoàn Sinh vào đội hình chữ U, và nhắc chính tề đồng phục. Sau đó, Trưởng Trực ra thủ lệnh cho Đoàn Sinh đứng thể nghỉ, rồi ra chào và mời các Trưởng vào trong đội hình.
2. Ổn định xong vị trí của các Trưởng, Trưởng Trực về vị trí của mình ở góc phải của Đoàn Sinh nhìn lên (*bên cạnh Đội Trưởng Đội Trực*), phối hợp cùng một lúc thủ lệnh nghỉ và hô khẩu hiệu Chi Đoàn hoặc Ngành: **Ấu Nhi** - Tất cả đáp lại: **Ngoan!**, và đứng vào thể nghiêm. Trưởng Trực ra lệnh cho Đoàn Sinh chào hàng Trưởng: **Chuẩn bị chào ... Chào!** Chờ các Trưởng chào lại xong, rồi tất cả bỏ tay xuống.
3. Khai mạc: Trưởng Trực làm dấu, đọc Kinh Dâng Ngày và câu than: *Lạy Chúa Giêsu Thánh Thể - Xin hiệp nhất chúng con.* Hát bài ca Chi Đoàn hoặc bài ca Ngành.
4. Câu chuyện khai mạc của Chi Đoàn Trưởng, hoặc lời huấn từ của cha Tuyên Úy hay Trợ Úy (*không chào*).
5. Sau câu chuyện khai mạc hoặc huấn từ, Chi Đoàn Trưởng giới thiệu Đoàn Sinh mới (*nếu có*).
6. Báo cáo sĩ số Chi Đoàn, (*Đội Trưởng Đội Trực bước lên 1 bước báo cáo sĩ số xong, rồi bước lui 1 bước về chỗ. Đội Trưởng kế tiếp lần lượt bước lên cũng làm một thể thức như vậy*). Khen thưởng và hát vui. Khen thưởng xong,

Trưởng Trục cảm ơn các Trưởng và ra lệnh cho Đoàn Sinh chào tiên.

7. Huấn luyện: học tập dựa trên Chương Trình Thăng Tiến và hoàn cảnh địa phương.
8. Trò chơi sinh hoạt, vũ điệu, tập hát...
9. Trưởng Trục báo hết giờ sinh hoạt trước 5 phút. Sau đó tập họp Đoàn Sinh vào đội hình chữ U. Trưởng phụ trách nhắc nhớ Bó Hoa Thiêng, thông báo những điều cần trước khi bế mạc.
10. Bế mạc: Trưởng Trục làm dấu, đọc Kinh Sáng Danh và câu than: *Lạy Đức Trinh Nữ Maria – Xin cầu cho chúng con*. Hát ca tạm biệt. Trưởng Trục ra thủ lệnh cho Đoàn Sinh đứng thể nghỉ rồi hô khẩu hiệu Chi Đoàn hoặc Ngành, Đoàn Sinh đáp lại khẩu hiệu và đứng vào thể nghiêm. Trưởng Trục hô: **Giải tán**. Tất cả đáp lại: **Vui!**, rồi tan hàng.

IV. KHUNG MẪU CHƯƠNG TRÌNH HỌP NGÀNH

Mục đích chính của họp Ngành là để phổ biến và kiểm điểm sinh hoạt của Ngành, qua đó, Đoàn Sinh thấy được sự phát triển cũng như hoạt động của Ngành đang diễn tiến.

A. Họp Ngành:

1. Trưởng Trục tập họp Đoàn Sinh vào đội hình chữ U (*Nếu đông, các Chi Đoàn đứng thành nhiều hàng dọc tạo thành hình chữ U*), và nhắc chỉnh tề đồng phục. Sau đó, Trưởng Trục ra thủ lệnh cho Đoàn Sinh đứng thể nghỉ, rồi ra chào và mời các Trưởng vào trong đội hình.
2. Ôn định xong vị trí của các Trưởng, Trưởng Trục về vị trí của mình ở góc phải của Đoàn Sinh nhìn lên (*bên cạnh Đội Trưởng Đội Trục*), phối hợp cùng một lúc thủ lệnh nghỉ và hô khẩu hiệu Ngành: **Ấu Nhi** - Tất cả đáp lại: **Ngoan!**, và đứng vào thể nghiêm. Trưởng Trục ra lệnh cho Đoàn Sinh chào hàng Trưởng: **Chuẩn bị chào ... Chào!** Chờ các Trưởng chào lại xong, rồi tất cả bỏ tay xuống.

3. Khai mạc: Trưởng Trục làm dấu, đọc Kinh Dâng Ngày và câu than: *Lạy Chúa Giêsu Thánh Thể - Xin hiệp nhất chúng con*. Hát bài ca Ngành.
4. Đọc 10 điều tâm niệm Phong Trào Thiếu Nhi Thánh Thể.
5. Câu chuyện khai mạc của Ngành Trưởng, hoặc lời huấn từ của cha Tuyên Úy hay Trợ Úy (*không chào*).
6. Sau câu chuyện khai mạc hoặc huấn từ. Giới thiệu Đoàn Sinh mới (*nếu có*).
7. Báo cáo sĩ số các Chi Đoàn, (*Chi Đoàn Trưởng Ấu bước lên 1 bước báo cáo sĩ số xong, rồi bước lui 1 bước về chỗ. Chi Đoàn Trưởng kế tiếp lần lượt bước lên cũng làm một thể thức như vậy*). Khen thưởng Đoàn Sinh và Chi Đoàn xuất sắc và hát vui. Khen thưởng xong, Trưởng Trục cảm ơn các Trưởng và ra lệnh cho Đoàn Sinh chào tiền.
8. Sinh hoạt riêng theo Chi Đoàn hoặc Đội: đồ vui để học, thi lên cấp, trò chơi khảo hạch, vũ điệu và bài hát mới.
9. Linh tinh: phổ biến công tác xuống các Chi Đoàn.
10. Trưởng Trục báo hết giờ sinh hoạt trước 5 phút. Sau đó tập họp Đoàn Sinh vào đội hình chữ U (*như phần khai mạc ở trên*). Trưởng phụ trách nhắc nhở Bó Hoa Thiêng, thông báo những điều cần trước khi bế mạc. Ngành Trưởng nhận xét về buổi họp Ngành.
11. Bế mạc: Trưởng Trục làm dấu, đọc Kinh Sáng Danh và câu than: *Lạy Đức Trinh Nữ Maria – Xin cầu cho chúng con*. Tất cả đứng tại chỗ, tay trái đặt trên tay phải và hát ca tạm biệt: *Ấu: Đã đến giờ em ra về..., Thiếu: Lúc thú vui này..., Nghĩa: Gặp nhau đây rồi chia tay...* Trưởng Trục ra thủ lệnh cho Đoàn Sinh đứng thể nghỉ rồi hô khẩu hiệu Ngành, Đoàn Sinh đáp lại khẩu hiệu và đứng vào thể nghiêm. Trưởng Trục hô: **Giải tán**. Tất cả đáp lại: **Vui!**, rồi tan hàng.

V. KHUNG MẪU CHƯƠNG TRÌNH HỌP ĐOÀN

Họp Đoàn là buổi hội lớn của Đoàn Thiếu Nhi Thánh Thể. Đoàn Sinh các Ngành có dịp quan sát và sinh hoạt chung với các Ngành khác; Họp Đoàn cũng là lúc phổ biến và kiểm điểm mọi sinh hoạt trong Đoàn.

A. Họp Đoàn:

1. Trưởng Trục tập họp Đoàn Sinh vào đội hình chữ U (*Nếu đông, các Chi Đoàn đứng thành nhiều hàng dọc theo Ngành tạo thành hình chữ U*), và nhắc chỉnh tề đồng phục. Sau đó, Trưởng Trục ra thủ lệnh cho Đoàn Sinh đứng thể nghỉ, rồi ra chào và mời các Trưởng vào trong đội hình.
2. Ôn định xong vị trí của các Trưởng, Trưởng Trục về vị trí của mình ở góc phải của Đoàn Sinh nhìn lên (*bên cạnh Đội Trưởng Đội Trục*), phối hợp cùng một lúc thủ lệnh nghỉ và hô khẩu hiệu: **Thiếu Nhi** - Tất cả đáp lại: **Hy Sinh!**, và đứng vào thể nghiêm. Trưởng Trục ra lệnh cho Đoàn Sinh chào hàng Trưởng và Quan Khách: **Chuẩn bị chào ... Chào!** Chờ các Trưởng và Quan Khách chào lại xong, rồi tất cả bỏ tay xuống.
3. Khai mạc: Trưởng Trục làm dấu, đọc Kinh Dâng Ngày và câu than: *Lạy Chúa Giêsu Thánh Thể - Xin hiệp nhất chúng con.*
4. Chào cờ (*theo Nghi Thức Chào Cờ đơn giản*).
5. Đọc 10 điều tâm niệm Phong Trào Thiếu Nhi Thánh Thể.
6. Câu chuyện khai mạc: sẽ do cha Tuyên Úy, Trợ Úy, Đoàn Trưởng, hay một Huynh Trưởng được uỷ nhiệm (*không chào*).
7. Sau câu chuyện khai mạc hoặc huấn từ, Trưởng Trục cho băng reo hay bài ca thích hợp. Giới thiệu Đoàn Sinh mới (*nếu có*).
8. Báo cáo sĩ số các Ngành, (*Ngành Trưởng Ấu bước lên 1 bước báo cáo sĩ số xong, rồi bước lui 1 bước về chỗ. Ngành Trưởng kế tiếp lần lượt bước lên cũng làm một thể thức như vậy*). Khen thưởng Đoàn Sinh, Huynh Trưởng, Chi Đoàn hoặc Ngành xuất sắc trong các chiến dịch thi đua, sinh hoạt chung, phát tua hoặc cờ Danh Dự và hát vui.
9. Để kết thúc phần khen thưởng, Trưởng Trục nói lời cảm ơn ngắn gọn, rồi ra thủ lệnh nghỉ và hô khẩu hiệu: **Thiếu Nhi**. Tất cả đáp lại: **Hy Sinh!**, và ra lệnh cho Đoàn Sinh chào tiễn các Trưởng và Quan Khách: **Chuẩn bị chào ... Chào!** Chờ các Trưởng và Quan Khách chào lại xong, rồi tất cả bỏ tay xuống. Sau khi quan khách rời khỏi đội hình, Trưởng Trục dặn dò những điều cần rồi cho trở lại chương trình sinh hoạt của các Ngành.

10. Bế mạc: Trưởng Trục báo hết giờ sinh hoạt trước 5 phút. Sau đó tập họp Đoàn Sinh (theo Nghi Thức bế mạc đơn giản).

VI. KHUNG MẪU CHƯƠNG TRÌNH HỌP TÔNG ĐỒ ĐỘI TRƯỞNG VÀ ĐỘI PHÓ

Tuỳ theo nhu cầu và hoàn cảnh địa phương, các Chi Đoàn hoặc các Ngành nên tổ chức những buổi họp dành riêng cho Tông Đồ Đội Trưởng và Đội Phó; Vì đây là cơ hội quan trọng để huấn luyện và củng cố Phương Pháp Hàng Đội, trau dồi thêm khả năng và chia sẻ kinh nghiệm phương pháp chỉ huy.

A. Họp Tông Đồ Đội Trưởng và Đội Phó:

1. Trưởng Trục (*Chi Đoàn Phó, Ngành Phó hoặc Đoàn Phó*) tập họp các em vào đội hình bán nguyệt (*nửa vòng tròn*), và nhắc chỉnh tề đồng phục. Sau đó, Trưởng Trục ra thủ lệnh cho các em đứng thể nghỉ, rồi ra chào và mời các Trưởng vào trong đội hình.
2. Ôn định xong vị trí của các Trưởng, Trưởng Trục về vị trí của mình ở góc phải của các em nhìn lên (*bên cạnh Đội Trưởng Đội Trục*), phối hợp cùng một lúc thủ lệnh nghỉ và hô khẩu hiệu: **Đội Trưởng** - Tất cả đáp lại: **Giương mấu!**, và đứng vào thể nghiêm. Trưởng Trục ra lệnh cho các em chào các Trưởng: **Chuẩn bị chào ... Chào!** Chờ các Trưởng chào lại xong, rồi tất cả bỏ tay xuống.
3. Khai mạc: Trưởng Trục làm dấu, hát Kinh Đội Trưởng và câu than: *Lạy Chúa Giêsu Thánh Thể - Xin hiệp nhất chúng con.*
4. Câu chuyện khai mạc của Trưởng, hoặc lời huấn từ của cha Tuyên Úy hay Trợ Úy (*không chào*).
5. Sau câu chuyện khai mạc hoặc huấn từ. Giới thiệu Đội Trưởng hoặc Đội Phó mới (*nếu có*).
6. Huấn luyện và Sinh hoạt: các Trưởng hướng dẫn các em trong các môn học của Chương Trình Thăng Tiến, kỹ thuật chuyên môn, chia sẻ kinh nghiệm chỉ huy Đội. Chỉ định các công tác, nhấn nhủ những điều cần giữ.
7. Bế mạc: Trưởng Trục làm dấu, đọc Kinh Sáng Danh và câu than: *Lạy Đức Trinh Nữ Maria - Xin cầu cho chúng*

con. Trưởng Trực ra thủ lệnh cho các em đứng thể nghi rồi hô khẩu hiệu: **Đội Trưởng** - Tất cả đáp lại: **Giương Mũi!** và đứng vào thể nghiêm. Trưởng Trực hô: **Giải tán.** Tất cả đáp lại: **Vui!** rồi tan hàng.

VII. KHUNG MẪU CHƯƠNG TRÌNH HỌP HUYNH TRƯỞNG

Khung mẫu chương trình họp này dùng cho tất cả các phiên họp Huynh Trưởng thuộc: cấp Đoàn, Liên Đoàn, Miền, Trung Ương và Hội Đồng Lãnh Đạo Toàn Quốc. Họp Ban Huynh Trưởng thường do cha Tuyên Úy, Chủ Tịch hay Đoàn Trưởng chủ tọa.

A. Họp Ban Huynh Trưởng:

1. Trưởng Trực tập họp các Trưởng theo đội hình chữ U (*ngoài trời*), hoặc mời vào ghế (*trong phòng*). Sau đó, ra mời cha Tuyên Úy, Trợ Úy, Trợ Tá và Ban Thường Vụ vào vòng họp.
2. Trưởng Trực phối họp thủ lệnh nghi và khẩu hiệu hô: **Huynh Trưởng** - Tất cả đáp lại: **Phụng Sự!** , **Chuẩn bị chào ... Chào!** , chào cha Tuyên Úy và Ban Thường Vụ.
3. Làm dấu, hát Kinh Huynh Trưởng, sau đó đọc câu than: *Lạy Chúa Giêsu Thánh Thể - Xin hiệp nhất chúng con.*
4. Đọc và suy niệm Phúc Âm (*mời người đọc và suy niệm trước*). Hát bài hát họp với bài Tin Mừng.
5. Lời chào mừng của cha Tuyên Úy, Chủ Tịch/Đoàn Trưởng giới thiệu thành viên mới (*nếu có*). Giới thiệu thành phần tham dự (*dùng cho cấp Liên Đoàn trở lên*).
6. Phúc trình sinh hoạt: các Ngành/đơn vị báo cáo sĩ số và các sinh hoạt của Ngành/đơn vị, và những khó khăn cần giải quyết. Ban Thường Vụ báo cáo các hoạt động, các Ban báo cáo và tường trình theo quyền hạn của mình.
7. Phần nghị sự: bàn đến các vấn đề liên hệ, phương cách giải quyết, đề nghị, góp ý, phác họa chương trình, công tác thực hiện, phổ biến các kế hoạch cho thời gian tới. Về huấn luyện: do cha Tuyên Úy hoặc các Trưởng được mời hướng dẫn.
8. Linh tinh: thông báo những việc chưa được nêu ra trong phiên họp. Phân chia các công việc khác, định ngày và nơi họp lần tới.

9. Bế mạc: làm dấu, lời nguyện tự phát. Kinh Sáng Danh và đọc câu than: *Lạy Đức Trinh Nữ Maria – Xin cầu cho chúng con*. Hát Lời Nguyện Truyền Giáo. Trường Trục hô: **Huỳnh Trường** - Tất cả đáp lại: **Phụng Sự!** Chào nhau rồi giải tán.

PHẦN II

ĐỒNG PHỤC THIẾU NHI THÁNH THỂ

ĐỒNG PHỤC THIẾU NHI THÁNH THỂ

I. Ý NGHĨA ĐỒNG PHỤC THIẾU NHI THÁNH THỂ

Đồng phục Thiếu Nhi Thánh Thể được dùng cho tất cả các thành viên trong Phong Trào, đồng phục nói lên vẻ đẹp đồng nhất và tinh thần đồng đội bề ngoài, tinh thần kỷ luật, vâng lời bên trong. Do đó, mọi thành viên luôn luôn giữ đồng phục sạch sẽ, chỉnh tề và đúng cách.

Phong Trào dùng màu trắng và xanh biển đậm làm sắc phục. Màu xanh nước biển nhắc nhớ người Thiếu Nhi luôn luôn vui tươi, cởi mở, rộng rãi và bao dung như dòng nước biển bao trùm đại dương. Màu trắng tượng trưng cho sự trong trắng trong tâm hồn và thanh sạch ở thể xác; nhắc nhớ người Thiếu Nhi luôn cố gắng giữ lòng đơn sơ, thanh sạch và ngay thẳng.

A. Áo (dùng cho cả nam và nữ):

1. Áo sơ mi màu trắng ngắn hoặc dài tay có cầu vai, hai túi áo có xếp nếp ở giữa và có nắp ở trên.

B. Băng Hiệu Phong Trào

Hàng chữ trắng: THIẾU NHI THÁNH THỂ VIỆT NAM (tại Hoa Kỳ có thêm hàng chữ nằm phía dưới: VIETNAMESE EUCHARISTIC YOUTH MOVEMENT), tượng trưng cho sự trong trắng, đơn sơ, chân thật của tuổi trẻ. Nền đỏ tượng trưng cho Chúa Kitô đã chịu đau khổ, hy sinh để đưa nhân loại về cùng Chúa. Màu đỏ còn nói lên tâm tình nhiệt thành yêu mến Chúa, sẵn sàng vác thánh giá theo Ngài.

1. Băng hiệu Phong Trào Thiếu Nhi Thánh Thể được may ở giữa trên nắp túi áo trái.

C. Huy Hiệu Phong Trào

Nửa nền màu trắng và nửa nền màu vàng là màu cờ của Hội Thánh Công Giáo; Chén lễ màu vàng và bánh hình tròn màu trắng có ý nói lên người Thiếu Nhi luôn sống kết hiệp với Chúa Giêsu Thánh Thể qua Mình và Máu Thánh Chúa. Thánh Giá đồ nhắc nhở chúng ta rằng: Chúa đã cứu chuộc nhân loại bằng máu hy tế của Người. Người Thiếu Nhi cũng phải hy sinh vác thập giá theo Chúa, dâng cuộc sống vui buồn cho Chúa và phục tùng Giáo Hội.

1. Huy hiệu Phong Trào Thiếu Nhi Thánh Thể được may ở ngay giữa túi áo bên trái.



D. Cặp Hiệu

Cặp hiệu được gắn ở bên trên nắp túi áo phải.

1. Cặp Hiệu Đoàn Sinh

- a. **Ngành Ấu:** Lúa miến và cành nho biểu tượng cho phép Thánh Thể. Nói lên công lao khó nhọc và sức sống của em dâng lên Chúa.



- b. **Ngành Thiếu:** hai con cá là biểu tượng Chúa Kitô nuôi sống dân chúng. Nói lên sự hiện diện của Chúa Kitô và lương thực hằng ngày trong đời sống thiêng liêng của em.



- c. **Ngành Nghĩa:** Thánh giá trên quả địa cầu là biểu tượng cho ơn cứu độ của Thiên Chúa đến trần gian. Nói lên tinh thần trách nhiệm chinh phục và rao truyền tin mừng cho mọi người trong cuộc sống của em.



- d. **Ngành Hiệp:** Thánh giá màu đỏ nằm trên nền trời xanh biểu tượng của sự hy sinh và hy vọng được tỏa sáng ra khắp nơi. Tám tia màu vàng tỏa về phía trước: tám mối phúc tạo ra cho chúng ta 8 con đường vào Nước Trời mà ở mỗi con đường chúng ta sẽ khám phá ra những bí quyết của hạnh phúc, tình yêu đích thực mà Thiên Chúa muốn chúng ta đi đến.



2. Cấp Hiệu Huynh Trưởng

- a. **Cấp I:** Vòng tròn tượng trưng cho thế giới, thập giá tượng trưng Chúa Kitô và đèn dầu tượng trưng ánh sáng Chúa Kitô. *Ta sẽ đặt ngai làm ánh sáng để người đem ơn cứu độ của Ta đến tận cùng cõi đất. Is 42, 6.* Là người Huynh Trưởng chính thức của Phong Trào, chúng ta phải luôn làm gương sáng để chiếu soi cho các em.



- b. **Cấp II Ấu:** Ngôi sao Phương Đông loan báo niềm vui và hoà bình của Chúa Giêsu bé thơ đến cho nhân loại.



- c. **Cấp II Thiếu:** Hình ảnh con chiên hy sinh có vết máu đỏ trên bàn thờ hy tế. Con Chiên mời gọi chúng ta để cùng Chúa Giêsu Thánh Thể hiến thân để trở nên nhân chứng Tin Mừng yêu thương cho mọi người.



- d. **Cấp II Nghĩa:** Lên đường rao giảng tin mừng mang theo lưỡi gươm của Thần Khí.



- e. **Cấp II Hiệp:** Thánh giá màu đỏ nằm trên nền trời xanh biểu tượng của sự hy sinh và hy vọng được toả sáng ra khắp nơi. Cảnh thiên tuế màu xanh nằm giữa thanh kiếm màu bạc: theo gương các thánh tử đạo Việt Nam để làm chứng cho sự thật, và biểu dương tinh thần dũng cảm. *“Người đến làm chứng cho sự thật”*.



- f. **Cấp III (Cấp Lãnh Đạo):** Thánh giá màu đỏ và hình tròn màu trắng được bao bọc chung quanh bằng ánh sáng màu vàng, tượng trưng cho hình Thánh Thể là hình ảnh chỉ lối soi đường cho con đi. Dù có khó khăn, yếu đuối hay bất toàn của cuộc đời, ta vẫn cố gắng vượt qua với một tâm hồn nhiệt thành, giống như Phêrô đã vấp ngã và đã đứng dậy để tuyên tín trung thành theo Chúa.



- g. Cáp Huấn Luyện Viên:** Núi Sinai có cột mây dẫn đường ban ngày và cột lửa để soi sáng ban đêm. Tượng trưng cho hình ảnh của Thiên Chúa luôn hiện diện với chúng ta trên mọi bước đường.



E. Chuyên Hiệu/Tua

1. Chuyên hiệu được gắn ở bên vai phải cách cầu vai 1 inch.
2. Tua gắn trên áo: được gắn ngay chân cầu vai phía bên phải. Nếu gắn tua trên cờ Đội: tua được gắn trên góc có tên đội.



F. Huy Hiệu Đoàn

1. Huy hiệu Đoàn được gắn ở bên vai trái cách cầu vai 1 inch.

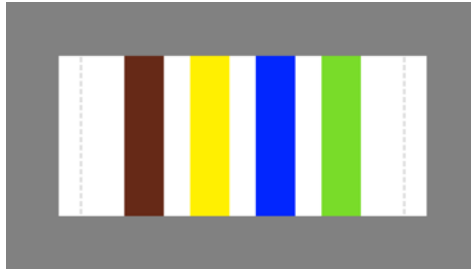
G. Cầu Vai Lãnh Đạo

Cầu vai lãnh đạo được đeo ở trên hai cầu vai.

1. Ban Thường Vụ Đoàn:

- a. Nền cầu vai: màu trắng.
- b. Viên cầu vai: một viên màu nâu, một viên vàng, một viên xanh biển đậm và một viên xanh lá mạ. Bốn gạch

màu tượng trưng cho bốn Ngành mà Ban Thường Vụ Đoàn được tin nhiệm trao trách nhiệm lãnh đạo và hướng dẫn các em tại Đoàn.



(Cầu vai Ban Quản Trị Đoàn: khi đeo gạch màu nâu sẽ nằm phía ngoài bờ vai).

2. Ban Thường Vụ Liên Đoàn:

- a. Nền cầu vai: màu trắng
- b. Viền cầu vai: một viền màu đỏ. Màu đỏ, màu của anh chị em Huỳnh Trường mà Ban Thường Vụ Liên Đoàn có trách nhiệm phục vụ trong Liên Đoàn.



3. Ban Thường Vụ Miền:

- a. Nền cầu vai: màu trắng
- b. Viền cầu vai: hai viền màu đỏ. Màu đỏ, màu của anh chị em Huỳnh Trường mà Ban Thường Vụ Miền có trách nhiệm phục vụ trong Miền.



4. Ban Thường Vụ Trung Ương:

- a. Nền cầu vai: màu trắng
- b. Viền cầu vai: ba viền màu đỏ. Màu đỏ, màu của anh chị em Huynh Trưởng mà Ban Thường Vụ Trung Ương có trách nhiệm phục vụ trên toàn quốc.



H. Quần

1. Quần dài màu xanh biển đậm có nếp dành cho nam và nữ.

I. Váy Đầm (Jupe, Skirt)

1. Váy màu xanh biển đậm có xếp nếp dành riêng cho nữ.

J. Khăn Quàng

Các màu khăn quàng Thiếu Nhi Thánh Thể được thể hiện qua các sắc màu của phụng vụ trong Giáo Hội.



- Khăn quàng được đeo trên vai phía ngoài cổ áo. Huy hiệu, Thánh Giá nằm phía sau lưng.
- Nữ thắt hình cánh bướm, nam thắt kiểu cà vạt (*Phong Trào không dùng khâu để thắt khăn quàng*).

1. **Khăn Quàng Tuyên Úy:** Màu trắng viền đỏ, phía sau có huy hiệu Thiếu Nhi Thánh Thể. Màu trắng tượng trưng cho sự trong sáng, tinh tuyền, niềm hy vọng, lòng cậy trông và sự chiến thắng. Viền đỏ: màu của Huynh Trưởng Thánh Thể mà các Tuyên Úy có trách nhiệm lãnh đạo và hướng dẫn.



2. **Khăn Quàng Trợ Úy:** Màu đỏ viền trắng, phía sau có huy hiệu Thiếu Nhi Thánh Thể. Màu đỏ màu của lễ hiến tế, hy sinh phục vụ. Viền trắng: viền màu của khăn tuyên úy, tượng trưng niềm hy vọng, sự nhẫn nại và lòng độ lượng của người Trợ Úy trong Phong Trào.



3. **Khăn Quàng Trợ Tá:** Màu đỏ viền xanh nước biển, phía sau có huy hiệu Thiếu Nhi Thánh Thể. Màu đỏ màu của hy lễ và lòng hy sinh nhẫn nại phục vụ. Viền xanh nước biển: viền màu của Thiếu Nhi, nói lên lòng quảng đại phục vụ các em Thiếu Nhi của người Trợ Tá.



4. **Khăn Quàng Huấn Luyện Viên:** Màu tím than, phía sau có huy hiệu Sinai (*Huấn Luyện Viên Sơ Cấp khăn màu tím một viền vàng; Huấn Luyện Viên Trung Cấp khăn màu tím có hai viền: viền vàng và xanh biển đậm; và Huấn Luyện Viên Cao Cấp khăn màu tím có ba viền: viền vàng, viền xanh biển đậm và xanh lá mạ*). Màu tím: màu của sự hy sinh quên mình trong vui tươi và tràn đầy hy vọng. Màu của sự “sẵn sàng”, tu thân và tự huấn để nhắc nhở người Huấn Luyện Viên phải biết mình luôn hy sinh, phục vụ không quản ngại những khó khăn, với tâm huyết bảo vệ, duy trì và phát triển Phong Trào.



5. **Khăn Quàng Hiệp Sĩ:** Màu nâu đất viền đỏ, phía sau có huy hiệu Thiếu Nhi Thánh Thể. Màu nâu đất tượng trưng cho dòng máu đức tin của các Thánh Tử Đạo đã đổ ra và chảy vào lòng đất mẹ, để nói lên lòng dũng cảm, trung thành với đất nước và tình yêu đối với Thiên Chúa.



6. **Khăn Quàng Huynh Trưởng** (*dùng cho Huynh Trưởng các cấp*): Màu đỏ viền vàng, phía sau có huy hiệu Thiếu Nhi Thánh Thể. Màu đỏ, màu của máu màu của sự hy sinh, màu của sự chịu đựng, màu của sự hiến tế. Viền vàng: tượng trưng cho niềm vui mừng và hy vọng.



7. **Khăn Quàng Đội Trưởng**: có hai viền (Ấu Nhi, Thiếu Nhi và Hiệp Sĩ: hai viền màu vàng, Nghĩa Sĩ: hai viền màu đỏ). Màu khăn như đội viên.



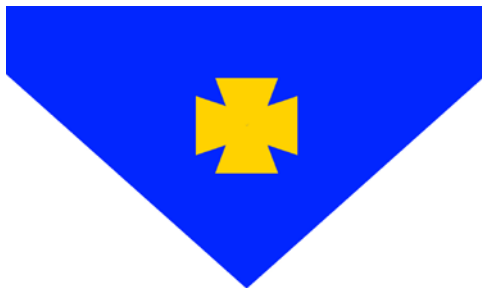
8. **Khăn Quàng Đội Phó**: có một viền (Ấu Nhi, Thiếu Nhi và Hiệp Sĩ: viền màu vàng, Nghĩa Sĩ: viền màu đỏ). Màu khăn như đội viên.



9. **Khăn Quàng Ngành Ấu Nhi:** Màu xanh lá mạ, phía sau có Thánh Giá màu vàng. Màu xanh lá mạ tượng trưng của chồi non đang vươn mình lớn dậy, màu của lứa tuổi hồn nhiên, trong trắng và ngây thơ. Cũng như các em luôn trông cậy vào cha mẹ và phó thác vào Chúa.



10. **Khăn Quàng Ngành Thiếu Nhi:** Màu xanh biển đậm, phía sau có Thánh Giá màu vàng. Màu xanh biển tượng trưng cho một sức sống riêng mạnh như trời xanh biển rộng và một hy vọng lớn lao cho tương lai.



11. **Khăn Quàng Ngành Nghề Sĩ:** Màu vàng nghệ, phía sau có Thánh Giá màu đỏ. Màu vàng nghệ tượng trưng cho ánh nắng bình minh đang ló dạng và rực sáng của lứa tuổi sắp bước vào đời.



12. **Khăn Quàng Ngành Hiệp Sĩ:** Màu nâu đất, phía sau có Thánh Giá màu vàng. Tượng trưng cho tuổi thanh xuân tràn đầy sức sống dám quên mình, kiên quyết để tập phục vụ Chúa qua các em một cách tươi vui và hăng hái theo gương đức tin của các Thánh Tử Đạo Việt Nam để nói lên lòng trung thành với đất nước và với giáo hội.



K. Giày

1. Giày màu trắng hoặc màu đen.

L. Mũ (casquette, cap)

1. Mũ màu xanh biển đậm có huy hiệu và băng hiệu Thiếu Nhi Thánh Thể Việt Nam chạy vòng cung trên huy hiệu phía trước.

II. KÍCH THƯỚC CỜ VÀ KHĂN

A. Cờ Phong Trào

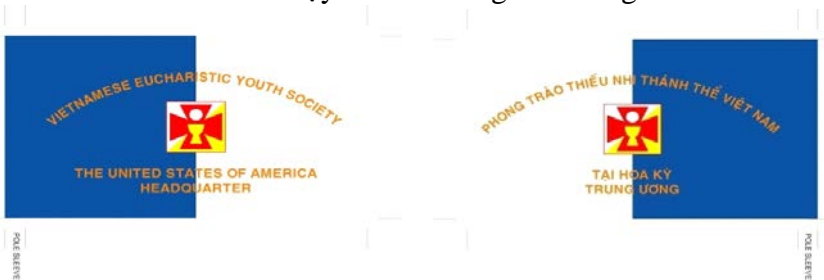
Cờ Phong Trào từ Trung Ương đến cấp Đoàn đều theo một kích thước bằng nhau và màu sắc giống nhau. Nền cờ: một nửa màu trắng và nửa còn lại màu xanh biển. Cán cờ phía màu xanh, ở giữa có huy hiệu của Phong Trào. Chữ Thiểu Nhi Thánh Thể Việt Nam Tại Hoa Kỳ là màu vàng được chạy thành hình vòng cung bên trên huy hiệu. Phía dưới huy hiệu là tên Đoàn, tên Liên Đoàn, tên Miền hay Trung Ương.

1. Kích thước:

- Chiều dài: 57 inches (5 feet)
- Chiều rộng: 33 inches (3 feet)
- Độ cao của chữ: 2.5 inches
- Độ dày của chữ: 0.60 inch
- Huy hiệu: 9 inches vuông góc

2. Mặt phải chữ chạy từ màu xanh ra ngoài.

3. Mặt trái chữ chạy từ màu trắng vào trong.



B. Cờ Danh Dự: nền màu đỏ có ruy màu vàng chạy dài hai bên cạnh.



Cờ Danh Dự được gắn dưới lá cờ Đội.

1. Kích thước cờ Danh Dự và cờ Đội đều giống nhau:
 - 9 inches (chiều cao),
 - 15 inches (chiều dài),
 - 15 inches (chiều dài)
2. Mặt phải: có chữ Danh Dự màu vàng nằm ở giữa cờ.
3. Mặt trái: có Thánh Giá màu vàng nằm ở giữa.



C. Cờ Đội: Theo màu ngành và tên đội khác nhau.

1. Kích thước cờ Đội
 - 9 inches (chiều cao),
 - 15 inches (chiều dài),
 - 15 inches (chiều dài)
2. Mặt phải: có tên Đội màu vàng.
3. Mặt trái có Thánh Giá màu vàng. Ngành Nghĩa: Thánh Giá và tên đội màu đỏ.



D. Khăn Quàng Cấp Lãnh Đạo

1. Khăn Tuyên Úy, Trợ Úy, Trợ Tá, Huấn Luyện Viên, Huynh Trưởng, và Hiệp Sĩ. Kích thước đều bằng nhau:
 - 54 inches (chiều dài)
 - 35 inches (cạnh trái)
 - 40 inches (cạnh phải)

2. Khăn có 1 viên: viên rộng $\frac{1}{2}$ inch.
3. Khăn có 2 viên trở lên: viên rộng $\frac{3}{8}$ inch.

E. Khăn Quàng Đoàn Sinh

1. Ngành Ấu

Kích thước:

- 47 inches (chiều dài)
- 30 inches (cạnh trái)
- 35 inches (cạnh phải)

2. Ngành Thiếu

Kích thước:

- 50 inches (chiều dài)
- 32 inches (cạnh trái)
- 37 inches (cạnh phải)

3. Ngành Nghĩa và Hiệp Sĩ

Kích thước:

- 53 inches (chiều dài)
- 34 inches (cạnh trái)
- 39 inches (cạnh phải)

Nghi Thức

Thiếu Nhi Thánh Thể Việt Nam tại Hoa Kỳ

- Ban Nghiên Huấn Trung Ương
Chịu trách nhiệm xuất bản.

- Sắp chữ, trình bày và sửa chữa bản in:
Ban Tu Chính

- Mọi chi tiết xin liên lạc:
Văn Phòng Thiếu Nhi Thánh Thể
7711 Garden Grove Blvd
Garden Grove, CA 92841